Chủ trì biên soạn tài liệu

VỤ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

Tham gia biên soạn tài liệu

1. **TS. Đồng Văn Bình**
2. **TS. Lưu Ngọc Sinh**
3. **TS. Phạm Ngọc Đức**
4. **Ths. Lê Thị Hiền**

LỜI NÓI ĐẦU

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ký Thông tư số 33/2021/TT-BGDĐT ban hành Chương trình Xóa mù. Để giúp các cơ sở giáo dục thường xuyên, các cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ dạy xóa mù chữ, Vụ Giáo dục thường xuyên tổ chức biên soạn Tài liệu tập huấn GV cốt cán về xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực thực hiện Chương trình Chương trình Xóa mù chữ.

Nội dung tài liệu tập trung hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học và KTĐG theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học và vận dụng phù hợp với điều kiện dạy – học của các cơ sở giáo dục thường xuyên và các các cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ dạy xóa mù chữ.

Cấu trúc tài liệu gồm 3 phần:

Phần thứ nhất. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH XÓA MÙ CHỮ.

Phần thứ hai. GIỚI THIỆU VỀ CẤU TRÚC TÀI LIỆU XÓA MÙ CHỮ.

Phần thứ ba. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC.

Phần thứ tư. HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ BÀI DẠY VÀ THỰC HÀNH SOẠN GIẢNG.

Mặc dù các tác giả đã có nhiều cố gắng, song đây là những vấn đề mới, vì vậy tài liệu cần tiếp tục được bổ sung để hoàn thiện. Rất mong nhận được ý kiến phản hồi, góp ý của các đồng nghiệp để tài liệu thực sự phát huy tác dụng tích cực trong việc bồi dưỡng giáo viên triển khai dạy học theo Chương trình xóa mù chữ.

Trân trọng cảm ơn.

Các tác giả

MỤC LỤC

Phần 1 GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH XÓA MÙ CHỮ 5

I. MỤC TIÊU CỦA MÔN TOÁN TRONG CHƯƠNG TRÌNH XÓA MÙ CHỮ 5

1. Mục tiêu chung..... 5

2. Mục tiêu cụ thể..... 5

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT..... 6

1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung..... 6

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù..... 6

III. NỘI DUNG GIÁO DỤC..... 9

1. Nội dung khái quát 9

2. Phân bố nội dung ở các kỳ 10

Phần 2 GIỚI THIỆU VỀ CẤU TRÚC TÀI LIỆU XÓA MÙ CHỮ.....11

I. CẤU TRÚC TÀI LIỆU XÓA MÙ CHỮ DÀNH CHO HỌC VIÊN 11

1. Giới thiệu chung về Tài liệu Xóa mù chữ dành cho học viên 11

2. Cấu trúc tài liệu môn Toán dành cho học viên..... 11

3. Giới thiệu các Bài học..... 13

4. Giới thiệu phương pháp dạy học các bài học..... 32

II. CẤU TRÚC TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN DAY HỌC XÓA MÙ CHỮ DÀNH CHO GIÁO VIÊN..... 33

1. Giới thiêu chung về cấu trúc tài liệu hướng dẫn dạy học xóa mù chữ dành cho giáo viên 33

2. Hướng dẫn sử dụng Tài liệu hướng dẫn dạy học Xóa mù chữ môn Toán dành cho giáo viên 34

3. Cấu trúc nội dung hướng dẫn dạy một bài học Toán Xóa mù chữ..... 36

4. Minh họa hướng dẫn dạy một bài học xóa mù chữ gắn với bài học trong Tài liệu xóa mù chữ dành cho học viên..... 37

Phần 3 HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC 51

I. BÁM SÁT VÀO YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỦA MÔN TOÁN TRONG CHƯƠNG TRÌNH XÓA MÙ CHỮ 51

1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung..... 51

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù..... 51

II. BÁM SÁT VÀO PHÂN PHỐI SỐ TIẾT HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH VÀ ÔN TẬP, KIỂM TRA KỲ I 53

1. Thời lượng thực hiện chương trình 53

2. Gợi ý phân phối, phân bố theo tiết học theo bài học 54

3. Gợi ý phân phối, phân bố theo chuyên đề học tập..... 55

III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC VÀ KẾ HOẠCH BÀI DẠY 56

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của trung tâm..... 56

2. Kế hoạch dạy học môn Toán, hoạt động giáo dục hỗ trợ 56

IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC. 58

1. Phương pháp dạy học môn Toán cần đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau:..... 58

2. Đánh giá kết quả giáo dục..... 60

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THIẾT BỊ DẠY HỌC..... 61

Phần 4 HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ BÀI DẠY VÀ THỰC HÀNH SOẠN GIẢNG 63

I. HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ BÀI DẠY MÔN TOÁN..... 63

II. MỘT SỐ BÀI SOẠN 65

BẢNG KÝ HIỆU VIẾT TẮT

Chữ cụ thể	Chữ được viết tắt
Giáo viên	GV
Học viên	HV
Tài liệu học	TLH
Xóa mù chữ	XMC
Giáo dục thường xuyên	GDTX

Phần 1

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH XÓA MÙ CHỮ

MÔN TOÁN

I. MỤC TIÊU CỦA MÔN TOÁN TRONG CHƯƠNG TRÌNH XÓA MÙ CHỮ

1. Mục tiêu chung

Môn Toán nhằm giúp học viên đạt các mục tiêu chủ yếu sau:

1.1. Hình thành và phát triển năng lực toán học bao gồm các thành tố cốt lõi sau: năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hoá toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

1.2. Góp phần hình thành và phát triển ở học viên các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Các năng lực chung : năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

1.3. Có kiến thức, kĩ năng toán học phổ thông, cơ bản, thiết yếu; phát triển khả năng giải quyết vấn đề có tính tích hợp liên môn giữa môn Toán và các môn học khác như Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử - Địa lý, Tin học, Công nghệ, ...; tạo cơ hội để học viên được trải nghiệm, áp dụng toán học vào thực tiễn.

1.4. Có hiểu biết tương đối tổng quát về sự hữu ích của toán học đối với từng ngành nghề liên quan để có đủ năng lực tối thiểu để tự tìm hiểu những vấn đề liên quan đến toán học trong suốt cuộc đời.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Góp phần hình thành và phát triển năng lực toán học với yêu cầu cần đạt: thực hiện được các thao tác tư duy ở mức độ đơn giản; nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề đơn giản; lựa chọn được các phép toán và công thức số học để trình bày, diễn đạt (nói hoặc viết) được các nội dung, ý tưởng, cách thức giải quyết vấn đề; sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường, động tác hình thể để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản; sử dụng được các công cụ, phương tiện học toán đơn giản để thực hiện các nhiệm vụ học tập toán đơn giản.

2.2. Có những kiến thức và kĩ năng toán học cơ bản ban đầu, thiết yếu về:

- *Số và phép tính:* Số tự nhiên, phân số, số thập phân và các phép tính trên những tập hợp số đó.

- *Hình học và Đo lường:* Quan sát, nhận biết, mô tả hình dạng và đặc điểm (ở mức độ trực quan) của một số hình phẳng và hình khối trong thực tiễn; tạo lập một số mô hình hình học đơn giản; tính toán một số đại lượng hình học;

phát triển trí tưởng tượng không gian; giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản gắn với Hình học và Đo lường (với các đại lượng đo thông dụng).

- *Thống kê và Xác suất:* Một số yếu tố thống kê và xác suất đơn giản; giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản gắn với một số yếu tố thống kê và xác suất.

2.3. Cùng với các môn học và hoạt động giáo dục khác góp phần hỗ trợ học viên có thêm những hiểu biết về một số nghề nghiệp trong xã hội. Bước đầu thấy được những hữu ích của toán học đối với công việc hằng ngày; tạo cơ hội để học viên được kiểm nghiệm lại hoạt động thực tiễn trong đời sống với những kiến thức toán học thuần túy; tạo lập sự kết nối giữa các ý tưởng toán học, giữa Toán học với thực tiễn, giữa Toán học với các môn học và hoạt động giáo dục khác.

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

Môn Toán góp phần hình thành và phát triển ở học viên các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học trong Chương trình trình Xóa mù chữ tại Mục II Phần thứ nhất.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Môn Toán góp phần hình thành và phát triển cho học viên năng lực toán học (*biểu hiện tập trung nhất của năng lực tính toán*) bao gồm các thành phần cốt lõi sau: năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hoá toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

Biểu hiện cụ thể của năng lực toán học và yêu cầu cần đạt trong Chương trình môn toán như sau:

Thành phần năng lực	Yêu cầu cần đạt
Năng lực tư duy và lập luận toán học thể hiện qua việc: - Thực hiện được các thao tác tư duy như: so sánh, phân tích, tổng hợp, đặc biệt hoá, khái quát hoá, tương tự; quy nạp, diễn dịch.	- Thực hiện được các thao tác tư duy (ở mức độ đơn giản), đặc biệt biết quan sát, tìm kiếm sự tương đồng và khác biệt trong những tình huống quen thuộc và mô tả được kết quả của việc quan sát.
- Chỉ ra được chứng cứ, lí lẽ và biết lập luận hợp lí trước khi kết luận.	- Nêu được chứng cứ, lí lẽ và biết lập luận hợp lí trước khi kết luận.

Thành phần năng lực	Yêu cầu cần đạt
- Giải thích hoặc điều chỉnh được cách thức giải quyết vấn đề về phương diện toán học.	- Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề. Bước đầu chỉ ra được chứng cứ và lập luận có cơ sở, có lí lẽ trước khi kết luận.
Năng lực mô hình hoá toán học thể hiện qua việc:	
- Xác định được mô hình toán học (gồm công thức, phương trình, bảng biểu, đồ thị,...) cho tình huống xuất hiện trong bài toán thực tiễn.	- Lựa chọn được các phép toán, công thức số học, sơ đồ, bảng biểu, hình vẽ để trình bày, diễn đạt (nói hoặc viết) được các nội dung, ý tưởng của tình huống xuất hiện trong bài toán thực tiễn đơn giản.
- Giải quyết được những vấn đề toán học trong mô hình được thiết lập.	- Giải quyết được những bài toán xuất hiện từ sự lựa chọn trên.
- Thể hiện và đánh giá được lời giải trong ngữ cảnh thực tế và cải tiến được mô hình nếu cách giải quyết không phù hợp.	- Nêu được câu trả lời cho tình huống xuất hiện trong bài toán thực tiễn.
Năng lực giải quyết vấn đề toán học thể hiện qua việc:	
- Nhận biết, phát hiện được vấn đề cần giải quyết bằng toán học.	- Nhận biết được vấn đề cần giải quyết và nêu được thành câu hỏi.
- Lựa chọn, đề xuất được cách thức, giải pháp giải quyết vấn đề.	- Nêu được cách thức giải quyết vấn đề.
- Sử dụng được các kiến thức, kĩ năng toán học tương thích (bao gồm các công cụ và thuật toán) để giải quyết vấn đề đặt ra.	- Thực hiện và trình bày được cách thức giải quyết vấn đề ở mức độ đơn giản.
- Đánh giá được giải pháp đề ra và khái quát hoá được cho vấn đề tương tự.	- Kiểm tra được giải pháp đã thực hiện.
Năng lực giao tiếp toán học thể hiện qua việc:	
- Nghe hiểu, đọc hiểu và ghi chép được các thông tin toán học cần thiết được trình bày dưới dạng văn bản toán học hay do người khác nói hoặc viết ra.	- Nghe hiểu, đọc hiểu và ghi chép (tóm tắt) được các thông tin toán học trọng tâm trong nội dung văn bản hay do người khác thông báo (ở mức độ

Thành phần năng lực	Yêu cầu cần đạt
	đơn giản), từ đó nhận biết được vấn đề cần giải quyết.
- Trình bày, diễn đạt (nói hoặc viết) được các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học trong sự tương tác với người khác (với yêu cầu thích hợp về sự đầy đủ, chính xác).	- Trình bày, diễn đạt (nói hoặc viết) được các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học trong sự tương tác với người khác (chưa yêu cầu phải diễn đạt đầy đủ, chính xác). Nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề.
- Sử dụng được hiệu quả ngôn ngữ toán học (chữ số, chữ cái, kí hiệu, biểu đồ, đồ thị, các liên kết logic,...) kết hợp với ngôn ngữ thông thường hoặc động tác hình thể khi trình bày, giải thích và đánh giá các ý tưởng toán học trong sự tương tác (thảo luận, tranh luận) với người khác.	- Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường, động tác hình thể để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản.
- Thể hiện được sự tự tin khi trình bày, diễn đạt, nêu câu hỏi, thảo luận, tranh luận các nội dung, ý tưởng liên quan đến toán học.	- Thể hiện được sự tự tin khi trả lời câu hỏi, khi trình bày, thảo luận các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản.
Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán thể hiện qua việc:	
- Nhận biết được tên gọi, tác dụng, quy cách sử dụng, cách thức bảo quản các đồ dùng, phương tiện trực quan thông thường, phương tiện khoa học công nghệ (đặc biệt là phương tiện sử dụng công nghệ thông tin), phục vụ cho việc học Toán.	- Nhận biết được tên gọi, tác dụng, quy cách sử dụng, cách thức bảo quản các công cụ, phương tiện học toán đơn giản (que tính, thẻ số, thước, compa, êke, các mô hình hình phẳng và hình khối quen thuộc,...)
- Sử dụng được các công cụ, phương tiện học toán, đặc biệt là phương tiện khoa học công nghệ để tìm tòi, khám phá và giải quyết vấn đề toán học (phù hợp với đặc điểm nhận thức lứa tuổi).	- Sử dụng được các công cụ, phương tiện học toán để thực hiện những nhiệm vụ học tập toán đơn giản. - Sử dụng được máy tính cầm tay, phương tiện công nghệ thông tin hỗ trợ học tập và giải quyết một số vấn đề trong cuộc sống

Thành phần năng lực	Yêu cầu cần đạt
- Nhận biết được các ưu điểm, hạn chế của những công cụ, phương tiện hỗ trợ để có cách sử dụng hợp lí.	- Nhận biết được (bước đầu) một số ưu điểm, hạn chế của những công cụ, phương tiện hỗ trợ để có cách sử dụng hợp lí.

III. NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Nội dung khái quát

a) Nội dung cốt lõi

Nội dung môn Toán được tích hợp xoay quanh ba mạch kiến thức: Số và phép tính; Hình học và Đo lường; Thống kê và Xác suất.

Số và phép tính là cơ sở cho tất cả các nghiên cứu sâu hơn về toán học, nhằm hình thành những công cụ toán học để giải quyết các vấn đề của toán học và các lĩnh vực khoa học khác có liên quan; tạo cho học viên khả năng suy luận suy diễn, góp phần phát triển tư duy logic, khả năng sáng tạo toán học và hình thành khả năng sử dụng các thuật toán.

Hình học và Đo lường là một trong những thành phần quan trọng của giáo dục toán học, rất cần thiết cho học viên trong việc tiếp thu các kiến thức về không gian và phát triển các kĩ năng thực tế thiết yếu. Hình học và Đo lường hình thành những công cụ nhằm mô tả các đối tượng, thực thể của thế giới xung quanh; cung cấp cho học viên kiến thức, kĩ năng toán học cơ bản về Hình học, Đo lường (với các đại lượng đo thông dụng) và tạo cho học viên khả năng suy luậngóp phần vào phát triển tư duy logic, khả năng sáng tạo toán học, trí tưởng tượng không gian và tính trực giác. Đồng thời, Hình học còn góp phần giáo dục thẩm mĩ và nâng cao văn hoá toán học cho học viên. Việc gắn kết Đo lường và Hình học sẽ tăng cường tính trực quan, thực tiễn của việc dạy học môn Toán.

Thống kê và Xác suất là một thành phần bắt buộc của giáo dục toán học phổ thông, góp phần tăng cường tính ứng dụng và giá trị thiết thực của giáo dục toán học. Thống kê và Xác suất tạo cho học viên khả năng nhận thức và phân tích các thông tin được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, hiểu bản chất xác suất của nhiều sự phụ thuộc trong thực tế, hình thành sự hiểu biết về vai trò của thống kê như là một nguồn thông tin quan trọng về mặt xã hội, biết áp dụng tư duy thống kê để phân tích dữ liệu. Từ đó, nâng cao sự hiểu biết và phương pháp nghiên cứu thế giới hiện đại cho học viên.

b) Môn Toán được phân chia theo hai giai đoạn. Giai đoạn 1 được chia làm 3 kỳ học, gồm: Kỳ 1, Kỳ 2, Kỳ 3; Giai đoạn 2 được chia làm 2 kỳ, gồm: Kỳ 4, Kỳ 5.

c) Chuyên đề học tập

Giai đoạn 2, học viên được chọn 2 trong 3 chuyên đề học tập. Các chuyên đề này nhằm:

- Tăng cường một số ứng dụng của toán học trong một số vấn đề liên quan tới cuộc sống hằng ngày của học viên như: giáo dục tài chính, thống kê trong đời sống, ...

- Củng cố thêm một số kiến thức và kĩ năng toán học khi vận dụng trong thực tiễn, công việc của học viên.

- Tạo cơ hội cho học viên nhận biết năng khiếu, sở thích, phát triển hứng thú và niềm tin trong học Toán; phát triển năng lực toán học và năng lực tìm hiểu những vấn đề có liên quan đến Toán học trong suốt cuộc đời.

2. Phân bố nội dung ở các kỳ

(Kí hiệu "x" là các chủ đề được thực hiện và phân bố trong từng kỳ)

Các chủ đề	**Kỳ**				
	1	**2**	**3**	**4**	**5**
Số tự nhiên	x	x	x	x	x
Phân số				x	x
Số thập phân					x
Ước lượng và làm tròn số		x	x	x	x
Tỉ số. Tỉ số phần trăm					x
Biểu thức			x	x	x
Hình phẳng và hình khối trong thực tiễn	x	x	x	x	x
Độ dài	x	x	x	x	x
Số đo góc				x	
Chu vi. Diện tích			x	x	x
Dung tích. Thể tích		x	x		x
Khối lượng		x	x	x	
Nhiệt độ			x		
Thời gian	x	x	x	x	x
Vận tốc					x
Tiền tệ		x	x	x	x
Một số yếu tố thống kê		x	x	x	x
Một số yếu tố xác suất		x	x	x	x

Phần 2
GIỚI THIỆU VỀ CẤU TRÚC TÀI LIỆU XÓA MÙ CHỮ

I. CẤU TRÚC TÀI LIỆU XÓA MÙ CHỮ DÀNH CHO HỌC VIÊN

1. Giới thiệu chung về Tài liệu Xóa mù chữ dành cho học viên

Tài liệu học môn Toán Chương trình XMC dành riêng cho các học viên theo học Chương trình XMC tại các cơ sở GDTX, cơ sở giáo dục được phép tổ chức giảng dạy Chương trình GDTX về XMC. Tài liệu này không chỉ giúp học viên có được những kiến thức, kỹ năng toán học cơ bản ban đầu mà còn tìm thấy toán học trong cuộc sống hằng ngày qua những bài tập vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống. Tài liệu Toán Kỳ 1 được viết dễ hiểu, theo cấu trúc hoạt động; các ví dụ hay bài tập hướng tới học viên tính vận dụng cao, gắn với cuộc sống xung quanh, gần gũi với người học, hấp dẫn, tạo động lực cho học viên và từng bước thấy được những ứng dụng của Toán học trong thực tiễn, trong lao động sản xuất.

Để học tốt môn Toán, học viên hãy làm theo hướng dẫn của các thầy cô, tham gia các hoạt động giáo dục do giáo viên tổ chức. Đặc biệt, học viên hãy tích cực trao đổi, thảo luận nhóm trong các hoạt động hình thành kiến thức và vận dụng kiến thức. Làm được điều đó, học viên sẽ nuôi dưỡng tình yêu Toán học và yêu thích môn học này.

2. Cấu trúc tài liệu môn Toán dành cho học viên

Tài liệu môn Toán tiếp cận theo chuỗi các hoạt động, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi người lớn.

Mỗi bài học, Tài liệu bố cục theo 4 nội dung chính theo chuỗi các hoạt động như: Khởi động; Hình thành kiến thức; Luyện tập; và Vận dụng. Cấu trúc này xuyên suốt toàn bộ các Chủ đề/Bài học.

Trong Tài liệu Toán, các anh/chị sẽ gặp một số biểu tượng hay các ký hiệu. Ý nghĩa của chúng cụ thể như sau:

Biểu tượng	Hoạt động thực hiện	Ý nghĩa của biểu tượng
	Khởi động	Là hoạt động từ tình huống thực tiễn hay hoạt động liên quan tới kiến thức toán học cần tìm hiểu cụ thể trong bài học
	Hình thành kiến thức	Là hoạt động khám phá các nội dung kiến thức trọng tâm, cốt lõi mà học viên cần đạt được trong bài học

	Luyện tập	Hệ thống các bài tập có sử dụng dụng trực tiếp các kiến thức của bài học đề học viên luyện tập, rèn kỹ năng.
	Vận dụng	Hệ thống các bài tập có tính vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống thực tiễn mà học viên cần làm để tăng cường thực hành, trải nghiệm; gắn với cuộc sống, lao động sản xuất.

Ký hiệu	Hướng dẫn học viên	Ý nghĩa của ký hiệu
	Tìm dấu	Tìm dấu lớn hơn, nhỏ hơn hay bằng nhau
Số?	Tìm số thích hợp	Luyện tập các bài tập liên quan tới số nhằm tăng cường kỹ năng toán học
Viết	Khởi đầu câu lệnh	Học viên viết vào vở ghi theo yêu cầu của bài tập
	Điền số hoặc dấu	Điền số hoặc dấu vào ô trống hoặc ô tròn trong vở ghi (không nghi vào Tài liệu)

Dưới đây là minh họa một số Bài học trong Kỳ 1:

3. Giới thiệu các Bài học

BÀI 1. CÁC SỐ 1, 2, 3, 4, 5

Quan sát tranh, cùng đếm số các con vật

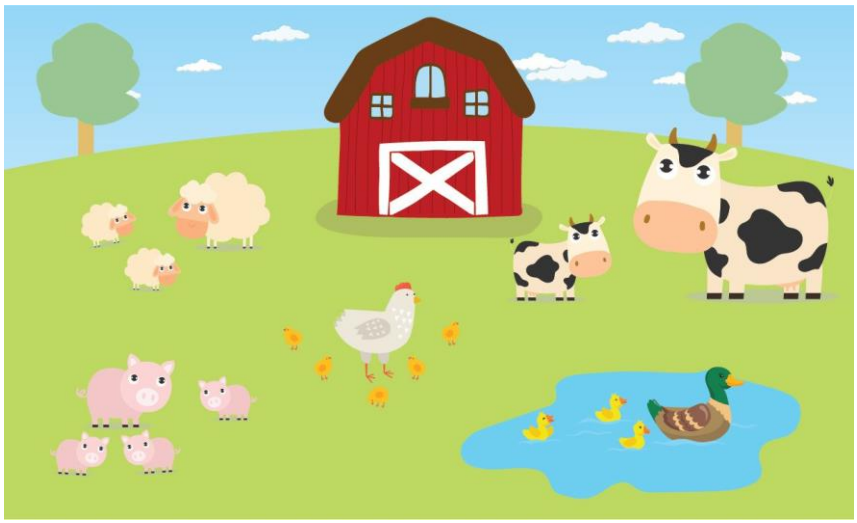

1. Chỉ vào số thích hợp với số con vật trong tranh vẽ tương ứng

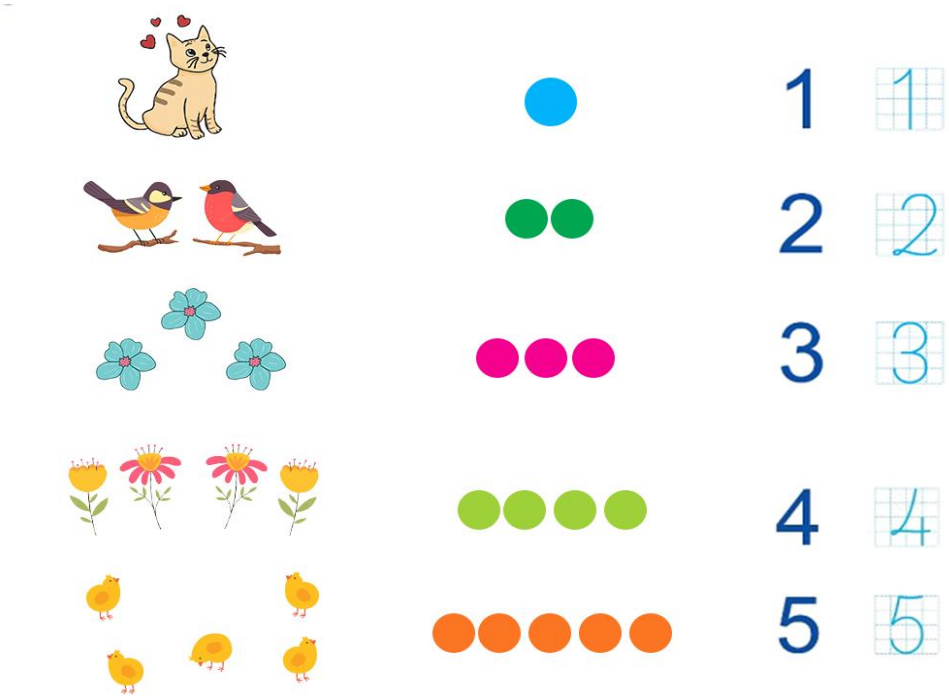

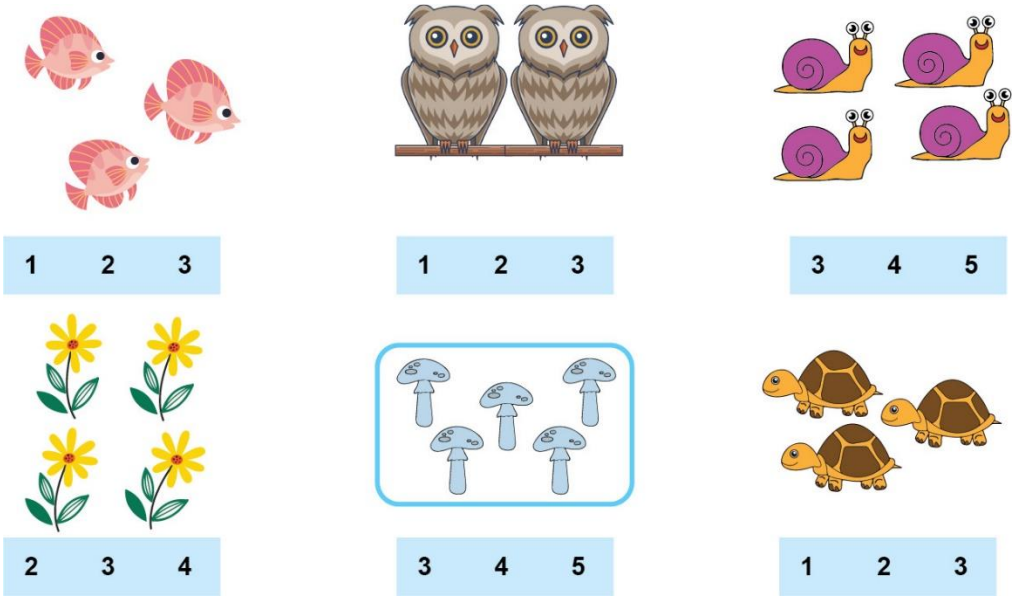

2. Số quả trong từng tranh vẽ tương ứng

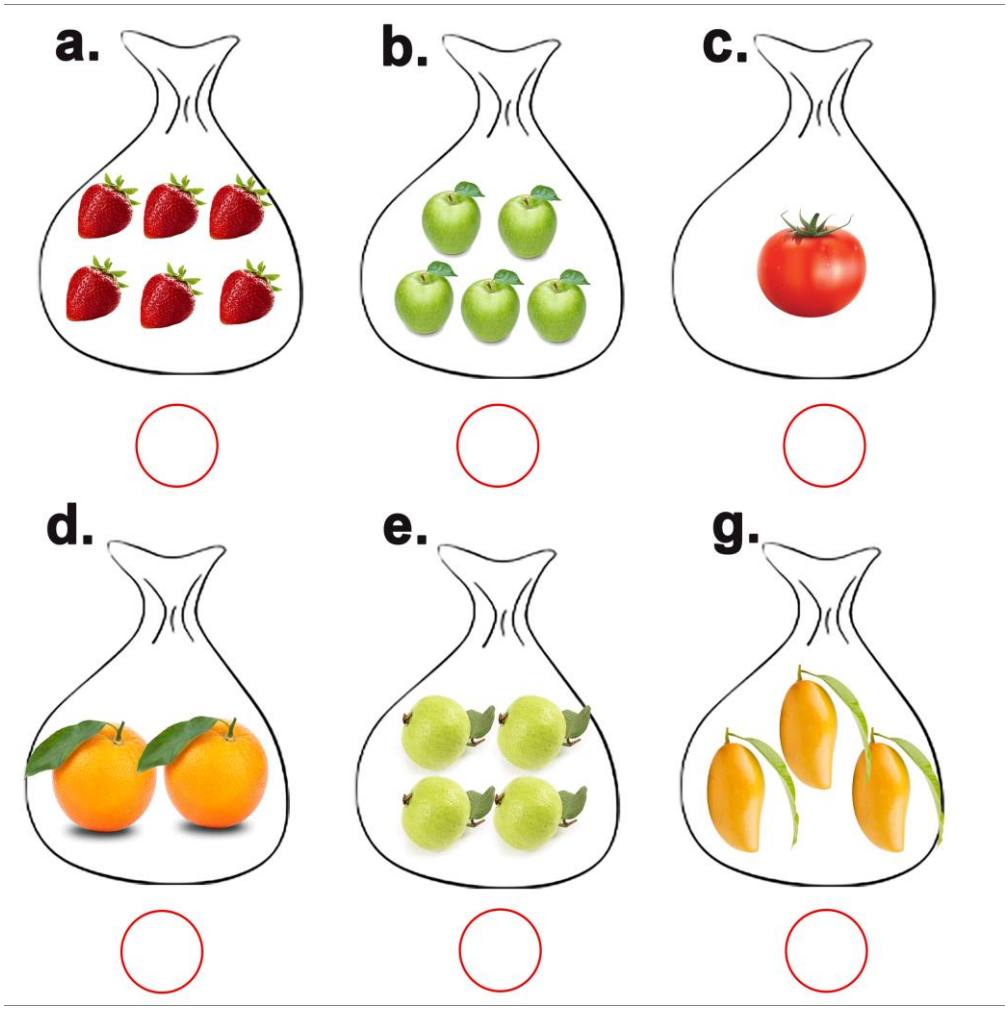

3. Số?

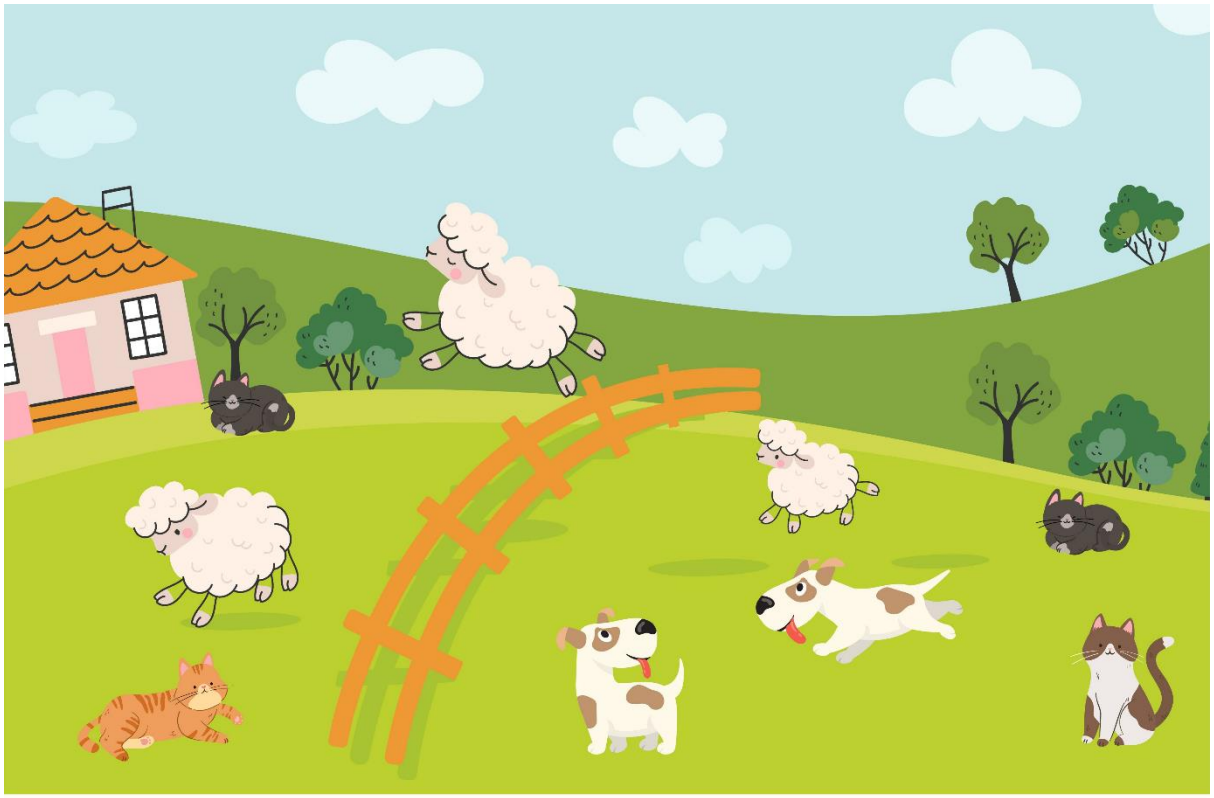

BÀI 2. CÁC SỐ 6, 7, 8, 9

Quan sát tranh, cùng đếm số các con vật

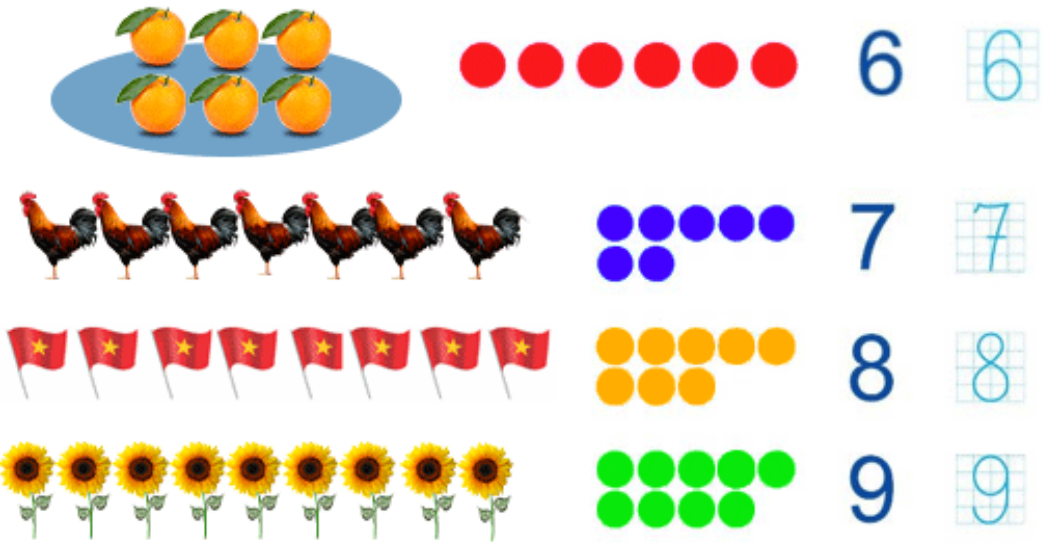

1. Chọn số?

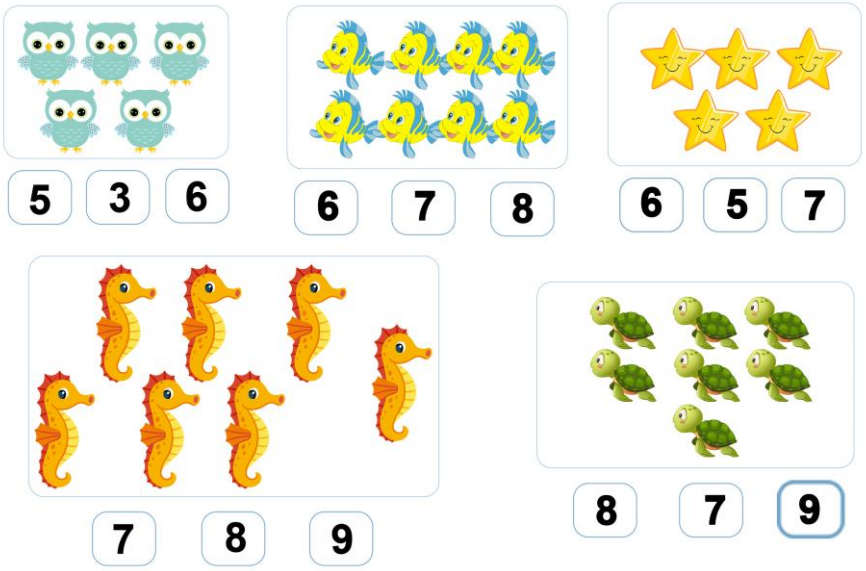

2. Vẽ thêm cho đủ số chấm tròn

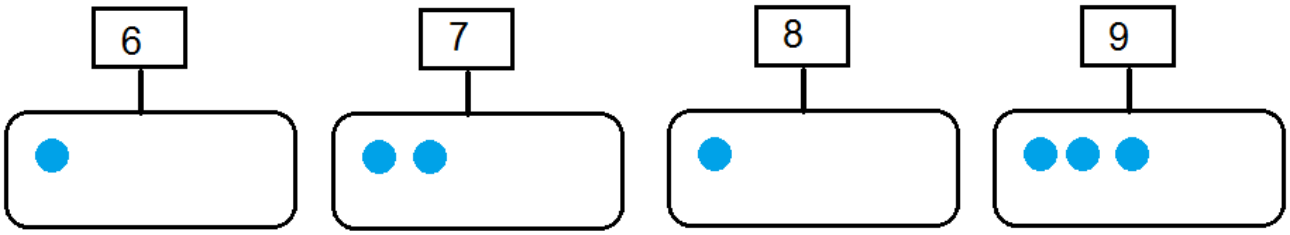

3. Số thích hợp?

1	2			5			8	
9	8		6			3		1

4. Viết số vào vở

6
7
8
9

5. Số?

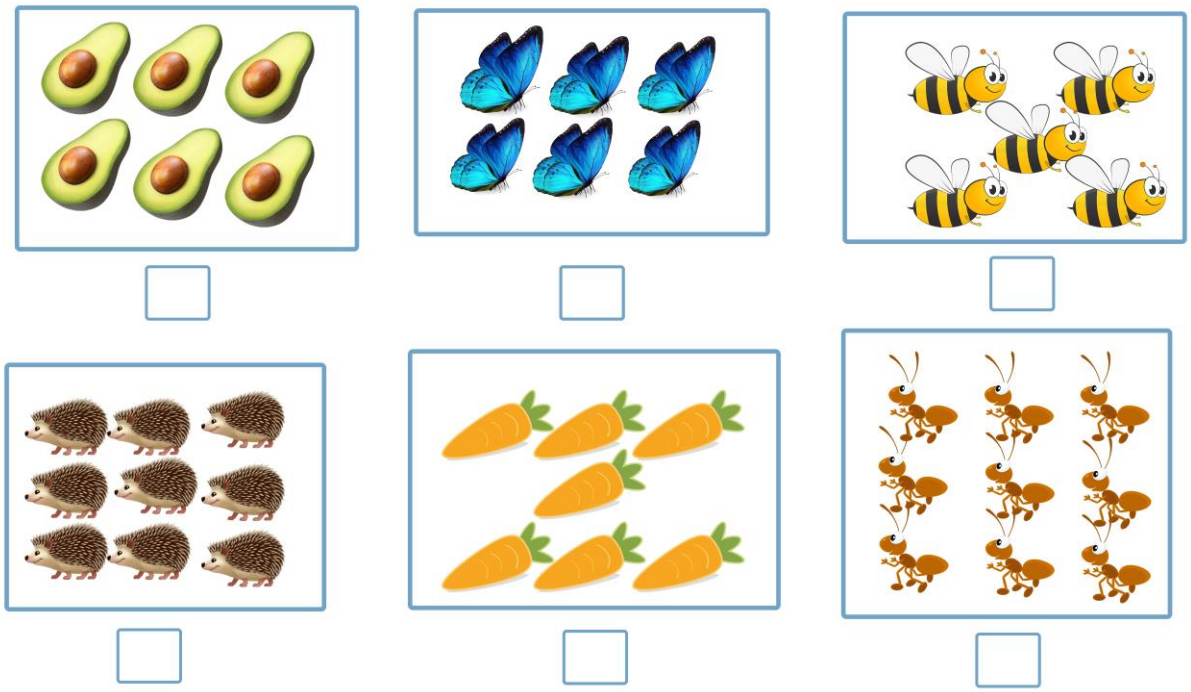

6. Số?

BÀI 3. SỐ 0 VÀ Số 10

Mỗi đĩa có mấy quả dâu tây?

1. Số 0

2. Số 10

1.Mỗi cây có mấy bông hoa?

2. Chọn số tương ứng với tranh

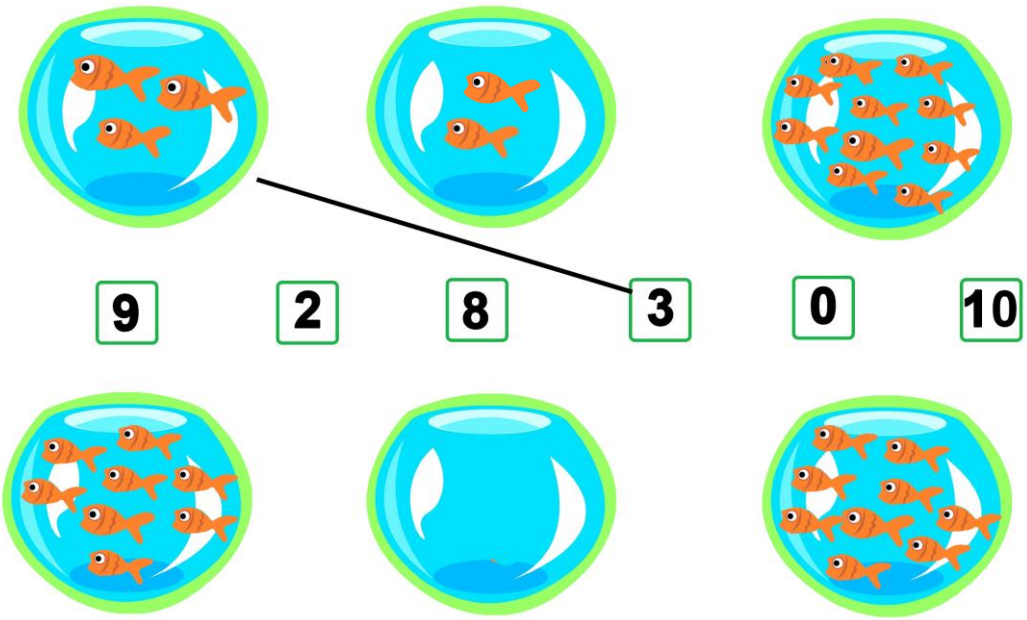

3. Vẽ thêm cho đủ số chấm tròn và viết số tương ứng

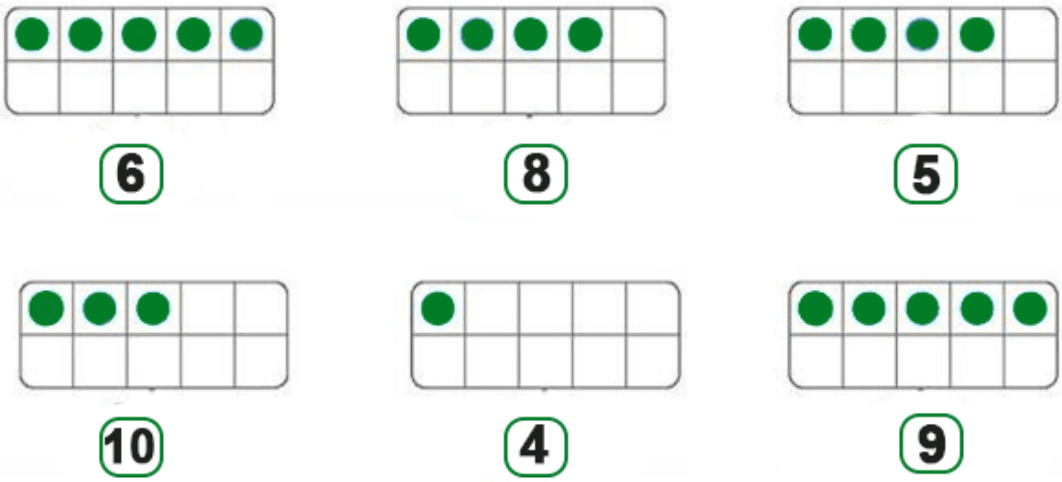

4. Viết số 0 và số 10

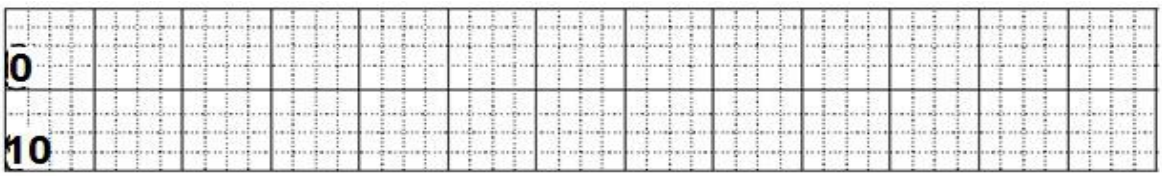

5. a) Đếm số bàn, số ghế trong lớp

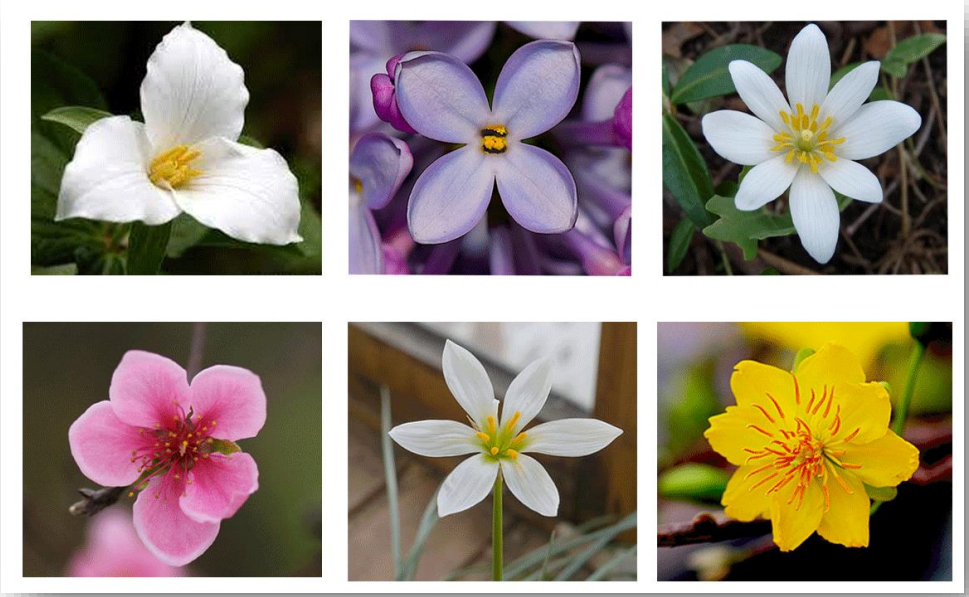

b) Đếm số cánh hoa

6. Đếm số người trong gia đình của mình

BÀI 4. SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10

Sử dụng các thuật ngữ “nhiều hơn”, “ít hơn” và “bằng nhau” để nói về bức tranh sau:

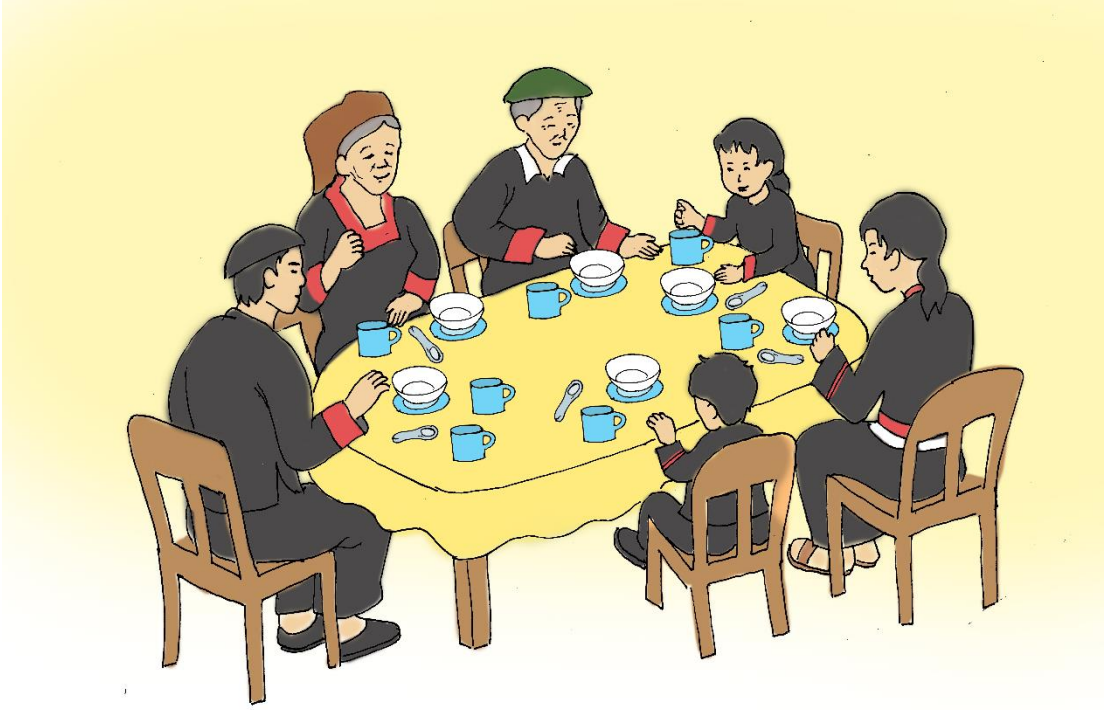

Lớn hơn. Bé hơn. Bằng

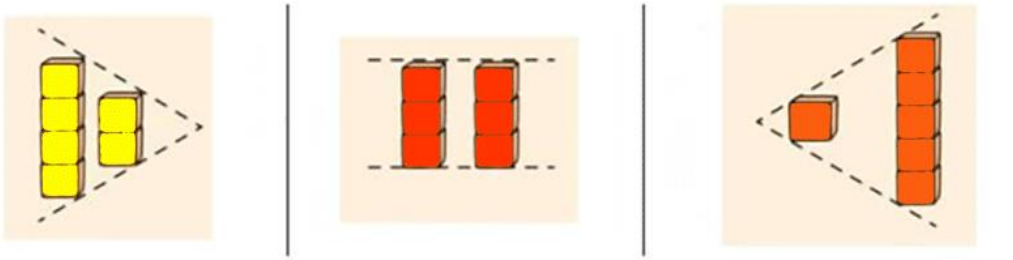

4 > 2
4 lớn hơn 2

3 = 3
3 bằng 3

1 < 5
1 nhỏ hơn 5

1. Dùng các cụm từ “nhiều hơn”, “ít hơn” và “bằng nhau” để mô tả số các bát, thìa và ca dưới đây:

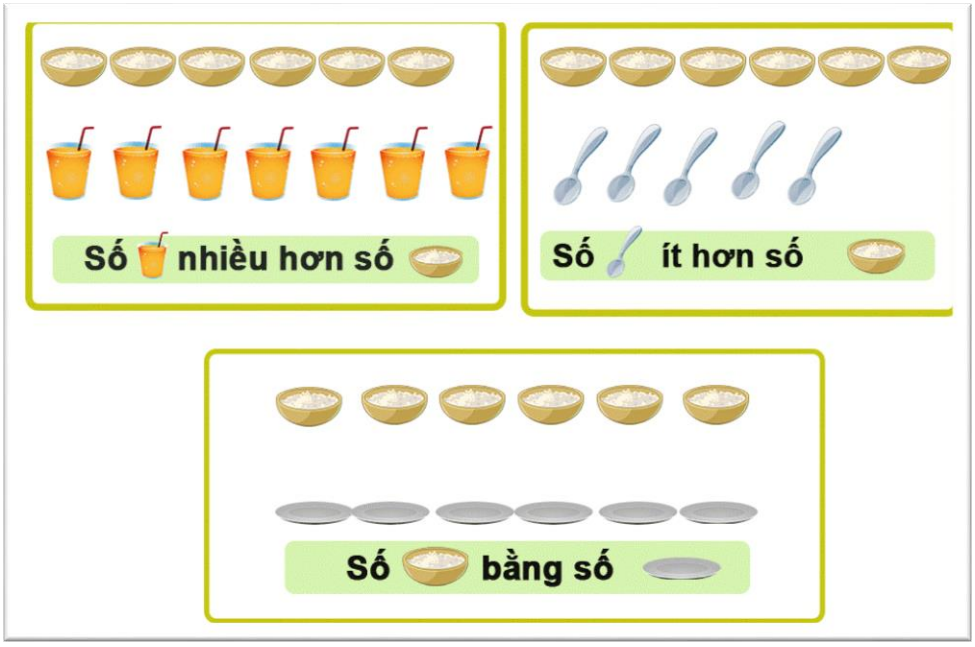

2. Chọn bên nhiều hơn (theo mẫu)

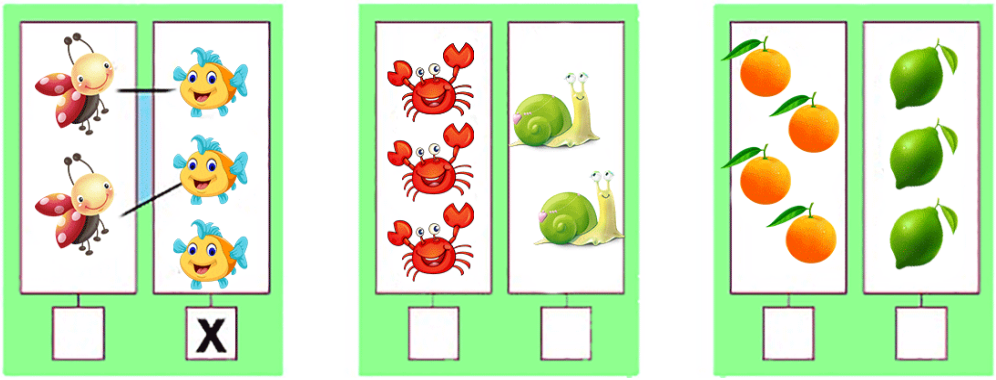

3. Chọn bên ít hơn

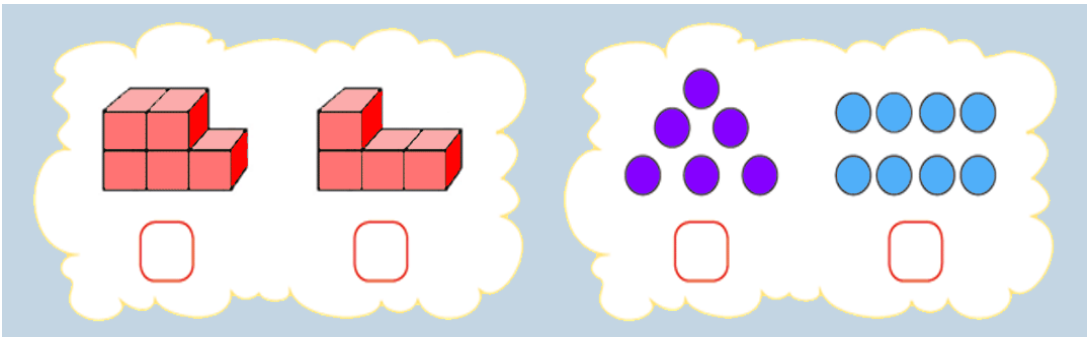

4. Chọn dấu phù hợp (theo mẫu)

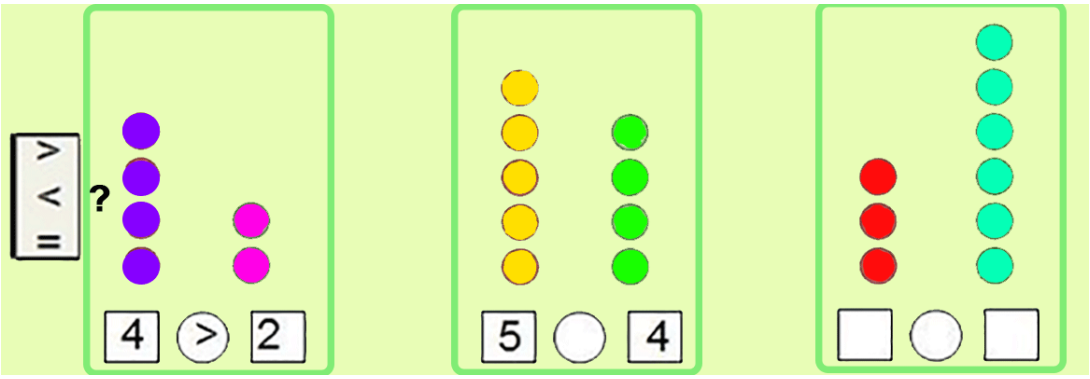

5. Chọn dấu và số phù hợp (theo mẫu)

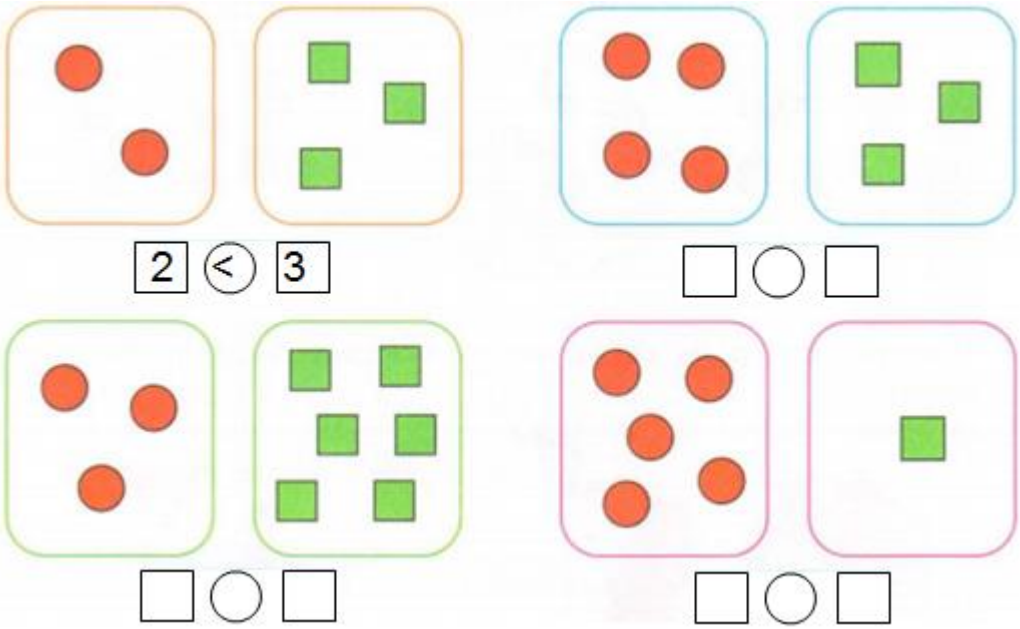

6. Chọn dấu và số phù hợp (theo mẫu)

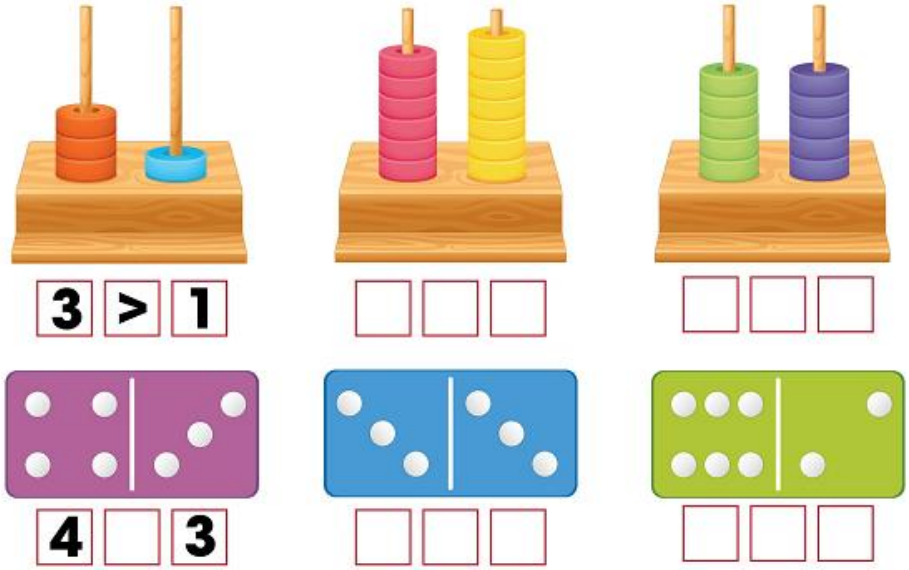

7.

=<>?

4 ☐ 7	10 ☐ 2	0 ☐ 7	8 ☐ 10
6 ☐ 3	9 ☐ 9	1 ☐ 8	5 ☐ 5

8. Viết dấu

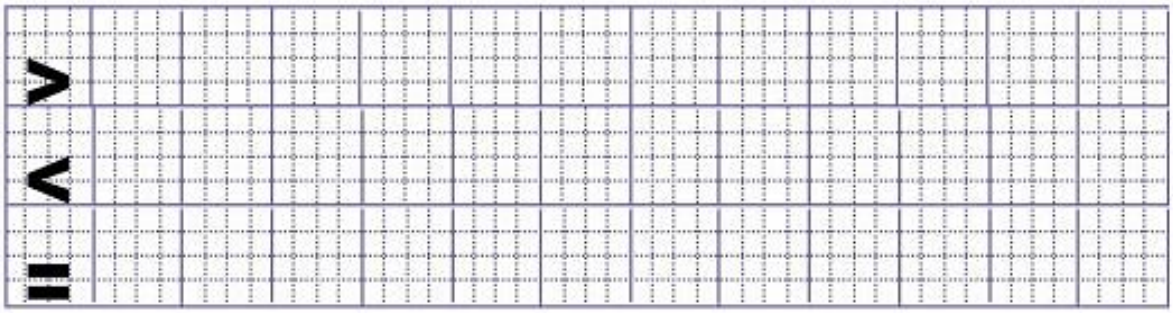

9. a) Số nào bé nhất?

7; 6; 10

b) Số nào lớn nhất?

9; 0; 1

c) Từ các số 2, 7, 0, 9. Hãy viết theo thứ tự từ bé đến lớn.

10. Bình hoa nào có nhiều bông hoa nhất:

11. Số?

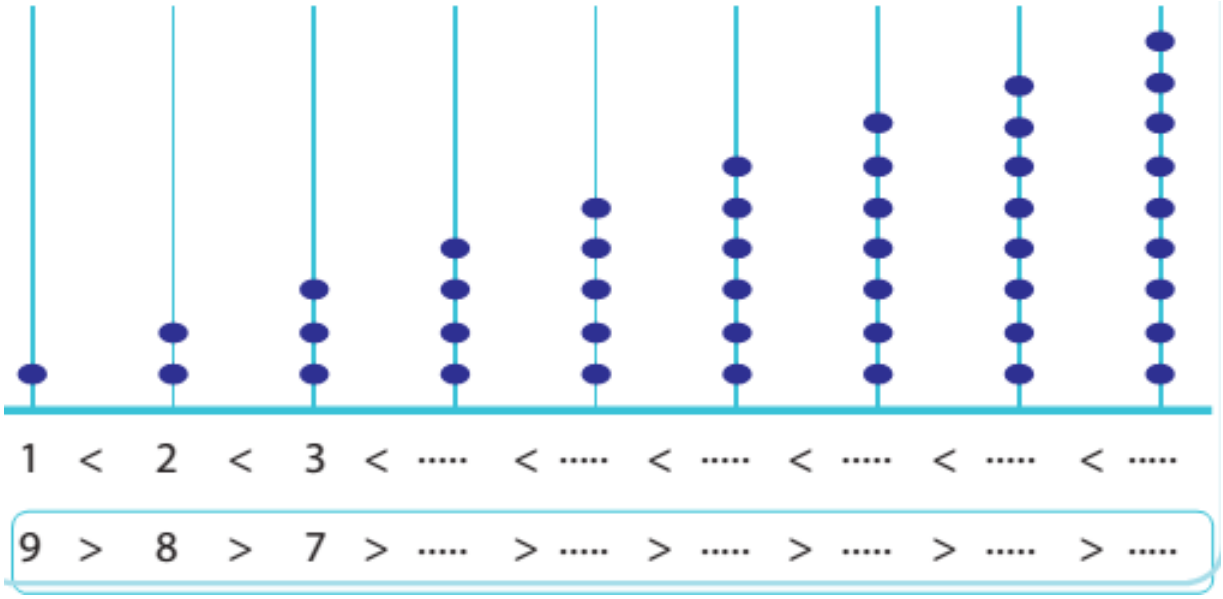

BÀI 5. HÌNH VUÔNG, HÌNH TRÒN, HÌNH TAM GIÁC, HÌNH CHỮ NHẬT

Nói về hình dạng của những đồ vật sau:

Hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn và hình tam giác

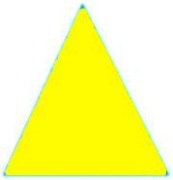

Hình Vuông **Hình Chữ Nhật** **Hình Tròn** **Hình Tam Giác**

1. Chỉ vào các hình tròn

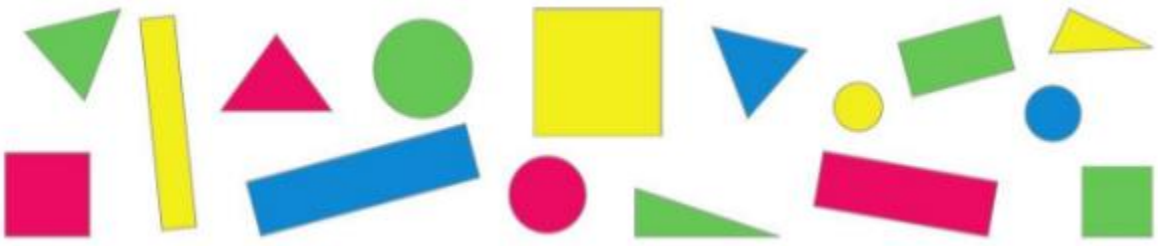

2. Chỉ vào các hình vuông

3. Chỉ vào các hình tam giác

4. Chỉ vào các hình chữ nhật

5. Hãy nói về hình dạng của những biển báo giao thông sau:

6. Kể tên những đồ vật có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật trong thực tế

BÀI 6. PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10

Có 5 hạt ngô, thêm 2 hạt ngô, có tất cả bao nhiêu hạt ngô?

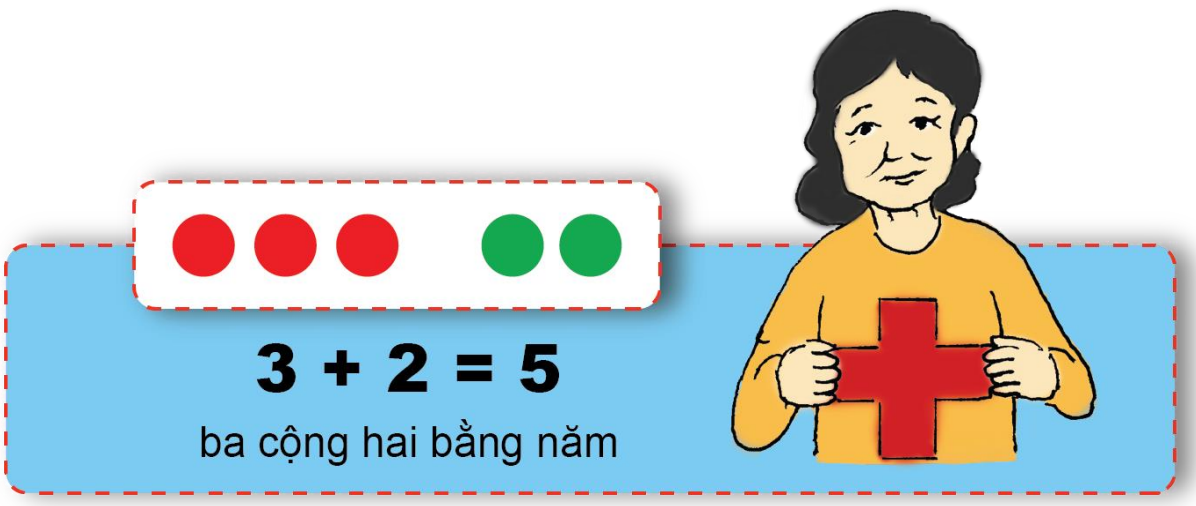

1. Tính

2 + 1 = ...

2 + 2 = ...

4 + 2 = ...

3 + 3 = ...

2. Quan sát tranh mô tả phép tính thích hợp

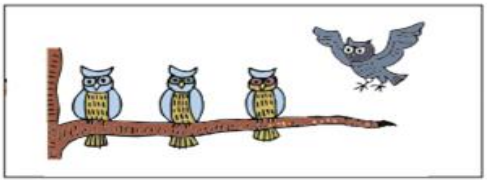

3. Số?

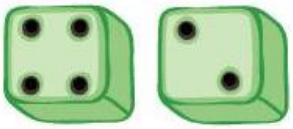

4 + 2 = ...

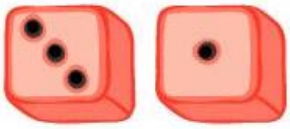

3 + 1 = ...

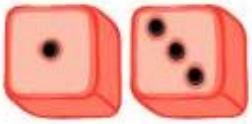

1 + 3 = ...

4 + 3 = ...

4. Tính

8 + 1	5 + 5	7 + 1
6 + 3	4 + 3	8 + 2
9 + 1	6 + 2	5 + 3

5. Quan sát tranh, lập phép tính tương ứng (theo mẫu)

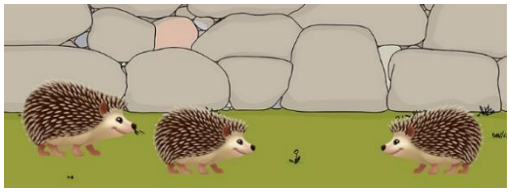

2 + 1 = 3 5 + 2 = …?...

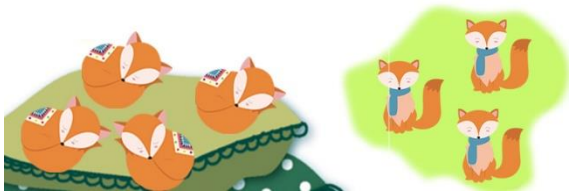

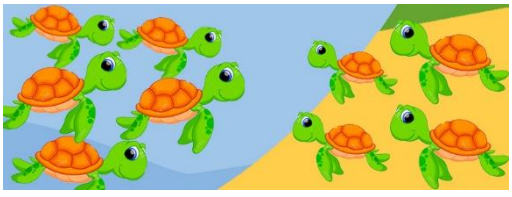

6. Lập phép tính thích hợp theo tranh

7. Kể một tình huống sử dụng phép cộng trong thực tế

4. Giới thiệu phương pháp dạy học các bài học

4.1. Phương pháp dạy học bài mới

Khi dạy học bài mới, GV cần khai thác kinh nghiệm, vốn sống của học viên, GV chỉ dẫn dắt giúp hoc viên tự phát hiện vấn đề, giải quyết vấn đề để tiếp nhận kiến thức mới. Bởi vậy GV cần:

a) Khai thác kinh nghiệm, vốn sống của học viên đã được trải nghiệm trong lao động, sản xuất mà họ có được; để học viên tự phát hiện và giải quyết vấn đề, tiếp nhận kiến thức mới.

Chẳng hạn, khi học bảng cộng trong phạm vi 10 (*Bài 7. Phép cộng trong phạm vi 10*). GV nên cho học viên hoàn thiện theo hướng vận dụng các đơn vị cụ thể như: đếm số bàn ghế trong lớp, cây cối xung quanh, có thể giao cho học viên về nhà tự hoàn thiện lấy, GV chỉ cần kiểm tra, tập hợp kết quả rồi nhận xét.

b) Liên hệ kiến thức toán học giả quyết các công việc liên quan, hằng ngày của học viên và GV tổng hợp nghi nhớ cho học viên

Học viên nếu là người lớn tuổi đã tham gia lao động sản xuất, đã tiếp cận và tiếp xúc nhiều đồ vật, vật dụng hằng ngày; do vậy nhiều đồ vật đã biết nhưng có thể chưa chuẩn xác về khái niệm hay tên gọi. Thông qua bài học liên quan, GV hướng dẫn học viên đồng nhất khái niệm toán học với tên gọi thực tiễn hằng ngày được tiếp xúc. Chẳng hạn, người lớn tuổi đã biết đến cánh cửa có dạng hình chữ nhật, thông qua bài dạy hình chữ nhật mà giáo viên ghi nhớ khái niệm này gắn liền và đồng nhất khái niệm toán học và thực tế tên gọi; lấy nhiều các ví dụ tương tự mà người học tiếp xúc.

Nếu học viên thấy khó khăn trong tính toán, GV lấy tình huống cụ thể trong những công việc quen thộc của người học.

c*) Nêu các tình huống quen thuộc trong đời sống và cho học viên tham gia thảo luận và giải quyết yêu cầu thực tế đặt ra*

Học viên là người lớn tuổi, họ đã có vốn sống hay kiến thức nhất định thông qua lao động, sản xuất. Những bài học liên quan nhiều tới công việc hằng ngày mà họ thường xuyên tiếp xúc, GV cần tăng cường để HV thảo luận và tự giải quyết vấn đề. Giáo viên là người tham gia vào câu chuyện của họ và dẫn dắt vấn đề giải quyết một cách tự nhiên theo mục tiêu tiết học. Chẳng hạn, khi học viên học Bài Tiền Việt Nam, GV dẫn dắt việc đi chợ, mua hàng hóa, sử dụng các mệnh giá của đồng tiền. Qua câu chuyện thực, tình huống đặt ra mà học viên tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên.

4.2. Phương pháp dạy học bài luyện tập

Khi học bài luyện tập, học viên phải vận dụng các kiến thức đã học vào việc giải các bài tập và thông qua đó ghi nhớ được các kiến thức đã học. Bởi vậy GV cần:

a) Tổ chức gợi mở cho học viên kiến thức học liên quan đến bài tập luyện tập và hướng dẫn học viên áp dụng vào giải bài tập.

Trong giờ luyện tập cần có những hoạt động giúp học viên nhớ lại kiến thức cũ hay kiến thức liên quan tới bài luyện tập.

Chẳng hạn, sau khi học phép cộng hay phép trừ trong phạm vi 10 với các bài tập dạng 1 + 9 =…, 10 - 5 =…, học viên dễ dàng nhận ra 1 + 9 và 10 - 5 đã gặp trong bảng cộng, trừ trong phạm vi 10, từ đó áp dụng các công thức đã cho trong bảng trên để làm bài tập; còn với bài tập phải so sánh hai biểu thức số 6 - 4….7 - 2, trước hết học viên phải nhận ra 6 - 4 và 7 - 2 đã gặp trong các công thức đã học 6 - 4 = 2 và 7 - 2 = 5, từ đó điền dấu < vào chỗ chấm; 6 - 4 < 7 - 2.

b) Tổ chức, hướng dẫn học viên thực hành, phân loại và làm được nhiều bài tập ngay tại lớp, để thông qua đó họ ghi nhớ được các kiến thức đã học.

Hầu hết học viên không có điều kiện làm bài tập ở nhà, vì vậy cần tổ chức hướng dẫn để học viên càng làm được nhiều bài tập tại lớp càng tốt. Trong một tiết luyện tập, có thể có những học viên làm bài tập nhanh hơn các bạn khác. Vì vậy GV cần giúp đỡ những học viên làm bài chậm về cách làm bài để họ có thể theo kịp các bạn làm được nhiều bài tập ngay tại lớp và yêu cầu học viên khá giỏi làm hết bài tập của tiết học hay hỗ trợ các bạn học yếu.

c) Giao bài tập tương tự bài tập vừa làm trên lớp gắn với thực tiễn đời sống lao động của học viên

Học viên sẽ yêu thích và có động lực học tập, làm bài tập khi các bài tập gia gắn liền với đời sống của học viên. Đặc biệt là giải quyết luôn công việc hằng ngày đó.

Chẳng hạn sau khi luyện tập Bài đồng hồ thời gian, GV bổ sung thêm các bài tập liên quan tới các hoạt động thường ngày của học viên như: hằng ngày thời điểm đi làm, về nhà; thời gian làm việc, làm thường ngày... Điều này sẽ tạo ra hướng thú cho học viên, việc vận dụng trực tiếp kiến thức trong cuộc sống.

II. CẤU TRÚC TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN DAY HỌC XÓA MÙ CHỮ DÀNH CHO GIÁO VIÊN

1. Giới thiêu chung về cấu trúc tài liệu hướng dẫn dạy học xóa mù chữ dành cho giáo viên

PHẦN I NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỦA MÔN TOÁN TRONG CHƯƠNG TRÌNH XÓA MÙ CHỮ

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

III. NỘI DUNG GIÁO DỤC

IV. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THIẾT BỊ DẠY HỌC

VI. CÁCH THỨC CHUNG XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT VÀ KẾ HOẠCH BÀI DẠY

PHẦN II HƯỚNG DẪN CHI TIẾT NỘI DUNG DẠY HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT DẠY HỌC CỦA KỲ I

II. PHÂN PHỐI TIẾT HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH VÀ ÔN TẬP, KIỂM TRA KỲ I

III. GIỚI THIỆU PHƯƠNG PHÁP DẠY CÁC BÀI HỌC

IV. CẤU TRÚC NỘI DUNG HƯỚNG DẪN DẠY HỌC MỘT BÀI HỌC TOÁN XÓA MÙ CHỮ KỲ 1

V. GỢI Ý MẪU BÀI SOẠN

PHẦN III HƯỚNG DẪN CỤ THỂ TỪNG BÀI HỌC .....

2. Hướng dẫn sử dụng Tài liệu hướng dẫn dạy học Xóa mù chữ môn Toán dành cho giáo viên

Có nhiều cách thiết kế quá trình dạy học một bài học môn Toán XMC. Nhưng dù thiết kế theo cách nào cũng phải tuân theo định hướng chung về phương pháp dạy học Toán trong Chương trình Xoá mù chữ là: "*Tích cực hoá các hoạt động học tập của học viên, rèn luyện khả năng tự học, tự phát hiện và giải quyết vấn đề, nhằm hình thành ở học viên phương pháp học tập và làm việc tích cực, chủ động khoa học và sáng tạo"*

Muốn thế, quá trình dạy học một bài học môn Toán lớp XMC phải được tổ chức thông qua các hoạt động của học viên.

Đối tượng người lớn tuổi có nhiều kinh nghiệm, vốn sống; nhiều kiến thức họ đã được trải nghiệm trong cuộc sống, lao động và sản xuất…Do đó, khởi động trước dạy học là yếu tố tiền đề quan trọng trong mỗi bài học. Hơn nữa, để kiến thức học có ý nghĩa, vận dụng ngay trong lao động, sản xuất thì các bài dạy đề cao tính vận dụng của kiến thức học vào đời sống. Đây là hướng mới trong dạy và học để hình thành năng lực và phẩm chất cho học viên.

Bởi vậy, trong phần này các tác giả sẽ gợi ý một hệ thống các hoạt động từ việc khởi động, kiến thức mới, luyện tập và hướng tới vận dụng (theo thứ tự trong các bài học). Các tác giả không chỉ rõ hoạt động nào là kiểm tra, kiểm tra đầu giờ mà Tài liệu hướng dẫn gợi ý định hướng tổ chức dạy học theo từng mục bám theo thứ tự của TLH viên. Tuy nhiên, rất linh hoạt mà không nhất thiết phải lấy luôn các ví dụ trong TLH, để phù hợp với từng vùng miền, gần gũi với cuộc sống của học viên.

Trong các mục gợi ý dạy học, tác giả thường sử sụng một số ký hiệu mang các ý nghĩa đặc trưng như: *(…….ghi nội dung bên trong…….)* (trong ngoặc đơn và in chữ nghiêng); ☞ •; •; hay ✍. Mỗi ký hiệu này được đặc trưng bởi các ý nghĩa riêng, cụ thể như sau:

a) Loại công việc được kí hiệu bằng (…….ghi nội nội dung bên trong…….) là biểu thị nội dung dẫn dắt của GV, gợi ý về ý nghĩa của các bài tập trong nội dung TLH hay những lưu ý đối với HV, lưu ý đối với kiến thức bài học)

b) Loại công việc được kí hiệu bằng ☞ • hay • là các gợi ý cụ thể việc tổ chức hoạt động dạy học của GV. Đối với mỗi nội dung *(như khởi động, bài tập…)* thường gồm một chuỗi các hoạt động sau:

* Tổ chức cho học viên làm bài tập.

* Gợi ý, hướng dẫn cho học viên làm bài tập.

* Nhận xét, đánh giá, sửa chỗ sai của học viên hoặc tổ chức cho học viên nhận xét, đánh giá sửa chỗ sai của bạn (chẳng hạn tổ chức cho học viên chấm chéo bài làm của nhau).

* Hoàn chỉnh, bổ sung kiến thức.

* Nêu chú ý.

* Hệ thống hóa kiến thức.

Tùy từng hoạt động mà tác giả gợi ý đầy đủ hoặc chỉ gợi ý một vài công việc đã nêu ở trên, GV tùy theo thực tế mà bổ sung cho phù hợp.

Thông thường, trong mỗi hoạt động dạy học, hay bài tập, học viên được thực hiện dưới hình thức tổ chức dạy học của giáo viên. Do đó, sau mỗi hoạt động dạy học hay bài học Tài liệu này thường hướng dẫn GV phương pháp tổ chức, hình thức dạy và học, trong đó có hoạt động của HV. Hoạt động này được hướng dẫn, gợi ý bằng công cụ nhận dạng là: ☞ • và tiếp theo là các dấu •.

Điều này có hàm ý là học viên phải làm việc trước thông qua việc tổ chức hoạt động dạy học của giáo viên. Qua đó, HV chuẩn bị "tâm thế" để tiếp nhận kiến thức hoặc rèn luyện kỹ năng một cách chủ động.

c) Các ký hiệu ✍ là gợi ý cách giải hay kết quả của một bài tập cụ thể trong TLH

Nhìn chung, mỗi tiết dạy học Toán 1 XMC thường có 4, 5 hoạt động. Mỗi hoạt động được gợi ý tổ chức dạy học theo thứ tự trong Tài liệu của HV. TLH ghi theo thứ tự các mục từ khởi động, kiến thức, luyện tập và vận dụng theo đúng thứ tự trong Tài liệu của HV mà không ngắt chi tiết theo các tiết học để GV chủ động, linh hoạt trong dạy học. Ngoài ra, căn cứ tình hình thực tiễn, GV có thể khai thác thêm các bài tập khác ngoài TLH để hướng dẫn HV.

Các thiết bị dạy học ở mục II góp phần tạo điều kiện thuận lợi để tiến hành tổ chức các hoạt động giáo dục của giáo viên, phục vụ cho ý đồ tổ chức quá trình dạy học, cũng như chuẩn bị của học viên trong mỗi bài học môn Toán XMC.

Quá trình dạy học được thực hiện theo cách trên, GV vẫn là người giữ vai trò chủ đạo, còn học viên là người giữ vai trò chủ động.

3. Cấu trúc nội dung hướng dẫn dạy một bài học Toán Xóa mù chữ

3.1. Yêu cầu cần đạt:

Trong phần này chỉ nêu các yêu cầu mà học viên cần đạt được về năng lực và phẩm chất sau mỗi chủ đề/bài học.

- Yêu cầu về năng lực cần gắn với yêu cầu cần đạt trong Chương trình học mà chủ đề đó cần giải quyết. Yêu cầu cần đạt có thể cụ thể hóa về mặt kiến thức, kỹ năng đạt được về mặt kiến thức sau học. Sau khi học xong các kiến thức, cùng với việc tổ chức dạy học của giáo viên sẽ giúp học viên góp phần hình thành năng lực đặc thù gì của môn Toán *(tránh đưa ra các năng lực chung xa với mục tiêu bài học).*

- Yêu cầu về phẩm chất theo 5 thành phần cơ bản của phẩm chất. GV cần bám sát vào các biểu hiện của từng phẩm chất trong Chương trình; căn cứ nội dung, tổ chức hoạt động giáo dục để đánh giá các hoạt động đề ra góp phần hình thành thế mạnh của thành phần phẩm chất gì trong các hoạt động giáo dục.

- Các yêu cầu cần đạt trong bài học là yêu cầu tối thiểu, là yêu cầu chung cho mọi học viên. Tuy nhiên, với học viên tiếp thu bài tốt GV có thể linh hoạt đưa ra đơn vị kiến thức với yêu cầu đạt cao hơn. Tuy nhiên, phải đảm bảo về thời gian, thời lượng dạy học lượng và phù hợp với đa số học viên.

3.2. Thiết bị dạy học

Phần này thường chỉ gợi ý một số thiết bị chủ yếu đặc trưng cho mỗi bài; chẳng hạn mô hình, hình vẽ, bảng có sẵn (bảng tóm tắt, bảng tổng kết…), bảng phụ, phiếu học tập… còn các thiết bị thông thường như thước kẻ, phấn, bút dạ… thì GV căn cứ vào điều kiện, yêu cầu của mỗi bài tự đề xuất và chuẩn bị. Hình vẽ, bảng có sẵn, bảng phụ có thể vẽ hoặc viết trên các tờ giấy to (có dây treo) để tiện sử dụng. Tùy theo điều kiện thực tế của trung tâm, khuyến kích giáo viên sử dụng máy chiếu để tăng cường các hiệu ứng, hình ảnh trực quan hỗ trợ người học.

Hình vẽ, bảng có sẵn thường dùng để minh hoạ hoặc cung cấp tư liệu.

Bảng phụ thường dùng để viết các bài tập mà cả lớp cần theo dõi hoặc tham gia, hoặc kết quả làm bài tập đó cả lớp cần sử dụng trong suốt tiết học. Học viên có thể giải bài tập ngay trên bảng phụ.

Phiếu học tập thường dùng để giao nhiệm vụ học tập (phát hiện kiến thức, rèn luyện kỹ năng…) cho cá nhân hoặc nhóm học viên. Nhiệm vụ ghi trong phiếu học tập nên ngắn gọn, đơn giản để học viên có thể nhanh chóng hoàn thành. Tuỳ theo điều kiện và ý đồ hướng dẫn của GV mà phiếu học tập được chép tay hoặc phô tô thành nhiều bản để phát cho từng học viên hoặc nhóm học viên.

Máy chiếu, được sử dụng lợi thế đối với các bài có nhiều hình ảnh liên quan tới bài học mà giáo viên cần trang bị cho học viên; các clips, video tình huống giúp tiết học sinh động, đa dạng cách tiếp cận, cập nhật những nội dung mới trong tài liệu; hỗ trợ trực quan hóa.

Các thiết bị trên không chỉ thể hiện ý đồ hướng dẫn học viên phát hiện, tiếp nhận kiến thức và rèn luyện kỹ năng trong bài học, mà còn làm giảm "thời gian chết" ở trên lớp. Khuyến khích sửa dụng các phần mềm dạy học, có nhiều hình ảnh trực quan, sinh động trong dạy học; các bài giảng được số hóa trong đó nội dung các đơn vị kiến thức được phân nhánh, học viên có thể tương tác trực tiếp với các yêu cầu bài học.

3.3. Những điều cần lưu ý

Trong phần này, giải thích rõ hơn về phạm vi, nội dung và mức độ yêu cầu của một vài vấn đề; nêu những kiến thức, kĩ năng cần được chú ý, những sai lầm học viên thường mắc phải trong bài học và cách khắc phục…

3.4. Gợi ý dạy học

Có nhiều cách thiết kế quá trình dạy học một bài học môn Toán XMC. Nhưng dù thiết kế theo cách nào cũng phải tuân theo định hướng chung về phương pháp dạy học Toán trong Chương trình Xoá mù chữ là: "*Tích cực hoá các hoạt động học tập của học viên, rèn luyện khả năng tự học, tự phát hiện và giải quyết vấn đề, nhằm hình thành ở học viên phương pháp học tập và làm việc tích cực, chủ động khoa học và sáng tạo"*

Muốn thế, quá trình dạy học một bài học môn Toán XMC phải được tổ chức thông qua các hoạt động của học viên.

Đối tượng người lớn tuổi có nhiều kinh nghiệm, vốn sống; nhiều kiến thức họ đã được trải nghiệm trong cuộc sống, lao động và sản xuất…Do đó, khởi động trước dạy học là yếu tố tiền đề quan trọng trong mỗi bài học. Hơn nữa, để kiến thức học có ý nghĩa, vận dụng ngay trong lao động, sản xuất thì các bài dạy đề cao tính vận dụng của kiến thức học vào đời sống. Đây là hướng mới trong dạy và học để hình thành năng lực và phẩm chất cho học viên.

Bởi vậy, trong phần này các tác giả sẽ gợi ý một hệ thống các hoạt động từ việc khởi động, kiến thức mới, luyện tập và hướng tới vận dụng (theo thứ tự trong các bài học). Các tác giả không chỉ rõ hoạt động nào là kiểm tra, kiểm tra đầu giờ mà Tài liệu hướng dẫn gợi ý định hướng tổ chức dạy học theo từng mục bám theo thứ tự của TLH viên. Tuy nhiên, rất linh hoạt mà không nhất thiết phải lấy luôn các ví dụ trong TLH, để phù hợp với từng vùng miền, gần gũi với cuộc sống của học viên.

4. Minh họa hướng dẫn dạy một bài học xóa mù chữ gắn với bài học trong Tài liệu xóa mù chữ dành cho học viên

BÀI 1 CÁC SỐ 1, 2, 3, 4, 5 *(1 tiết)*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HV đạt được các yêu cầu sau:

- Biết cách đếm đồ vật có số lượng đến 5. Thông qua đó, HV nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng về các số 1, 2, 3, 4, 5.

- Đọc, viết được các số 1, 2, 3, 4, 5.

- Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 1, 2, 3, 4, 5.

- Nhận biết số lượng trong phạm vi 5.

** Phát triển năng lực: Góp phần phát triển năng lực toán học*

II. CHUẨN BỊ

- Bộ đồ dùng học Toán 1 (các mô hình, que tính, ghim,...); (các mô hình, que tính, ghim,...).

- Một số đồ vật quen thuộc như: trái cây, hạt ngô, bút viết… trong phạm vi học.

- Khuyến khích sử dụng máy chiếu mô phỏng các hình vẽ trong TLH.

III. NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Trong các bài Tiếng Việt học trước bài này, học viên đã được làm quen với các số từ 1 đến 5, nhưng chỉ ở mức độ đọc, viết các số trên. Còn trong bài này, khi giải các bài tập học viên có được khái niệm ban đầu về các số từ 1 đến 5, thông qua việc đếm số hình tròn rồi viết số tương ứng đếm các đồ vật, con vật trong tranh.

2. Tuy học viên đã biết đọc, biết viết, nhưng có thể chưa thành thạo. Vì vậy từ bài này trở đi, mỗi khi học bài nào GV cần hướng dẫn học viên mở TLH đến đúng bài đó, rồi đọc đầy đủ tên bài học để định hướng cho họ.

IV. GỢI Ý DẠY HỌC

1. Khởi động

☞ • GV hỏi HV về số đếm các con vật trong bức tranh sau

• Trong phần này, GV cần cho HV bước đầu làm quen với số lượng và nhận mặt các số từ 0 đến 5. GV có thể chỉ vào bức tranh đầu tiên và giới thiệu: "Trong tranh vẽ có mấy ngôi nhà, mấy cây xanh, mấy con bò, mấy con lợn, mấy con gà…. GV viết số 1, 2… trên bảng.

Lưu ý:

- Khi quan sát bức tranh, GV nên chỉ vào ngôi nhà và đếm "một", rồi chỉ vào hai cây và đếm "hai", sau đó giới thiệu: "Trong bức tranh có hai cây xanh". Tương tự, GV đếm và giới thiệu các con vật còn lại trên bảng.

- GV thực hiện việc đếm, giới thiệu và viết số tương tự với các con còn lại.

2. Kiến thức

- GV giải thích minh họa giữa hình ảnh, số chấm và con số;

- GV có thể hỏi HV về nội dung các bức tranh tương ứng (bức tranh minh hoạ gì?...) sau đó yêu cầu HV đếm và nêu kết quả.

3. Luyện tập

Bài 1. Chỉ vào số thích hợp với số con vật trong tranh vẽ tương ứng.

☞ • Trước tiên GV yêu cầu học viên đếm và chỉ vào số tương ứng ở phía dưới.

Bài 2. Số quả trong từng tranh vẽ tương ứng

☞ • GV hướng dẫn học viên đếm số quả trong từng tranh vẽ và ghi số tương ứng.

4. Vận dụng

Bài 3. Số?

☞ • GV hướng dẫn học viên quan sát tranh vẽ, đếm, ghi số tương ứng cây, hoa, con vật trong vở ghi.

• Chú ý viết các số ghi rõ Bài tập số mấy, trang nào trong TLH.

BÀI 2 CÁC SỐ 6, 7, 8, 9

(1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HV đạt được các yêu cầu sau:

- Biết cách đếm đồ vật có số lượng đến 9. Thông qua đó, HV nhận biết được số lượng, hình ảnh biểu tượng 6, 7, 8, 9.

- Đọc, viết được các số 6, 7, 8, 9.

- Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 6, 7, 8, 9.

- Nhận biết số lượng trong phạm vi 9.

** Phát triển năng lực:* Góp phần phát triển năng lực toán học

II. CHUẨN BỊ

- Bộ đồ dùng học Toán 1 (các mô hình, que tính, ghim,...).

- Xúc xắc, mô hình, vật liệu, trái cây, hạt ngô... để hỗ trợ hình thành biểu tượng các số.

- Khuyến khích sử dụng máy chiếu mô phỏng các hình vẽ trong TLH.

III. NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Trong các bài Tiếng Việt học trước bài này, học viên đã được làm quen với các số từ 1 đến 9, nhưng chỉ ở mức độ đọc, viết các số trên. Còn trong bài này, khi giải các bài tập học viên được bổ sung khái niệm từ 6 đến 9, thông qua việc đếm số đồ vật, con vật rồi viết số tương ứng đếm các đồ vật, con vật trong tranh.

2. Tuy học viên đã biết đọc, biết viết, nhưng có thể chưa thành thạo. Vì vậy GV cần hướng dẫn học viên mở TLH đến đúng bài đó, rồi đọc đầy đủ tên bài học để định hướng cho họ.

IV. GỢI Ý DẠY HỌC

1. Khởi động

☞ • Chỉ vào các bức tranh, GV có thể hỏi: "Trong bức tranh có những vật hay con vật gì?".

• Trong phần này, GV cần cho HV bước đầu làm quen với số lượng và nhận mặt các số từ 6 đến 10.

• GV yêu cầu HV quan sát bức tranh đầu tiên. GV có thể chỉ vào từng con vật và đếm "một, hai, ba, bốn, năm, sáu". Sau đó, GV giới thiệu: "Có sáu con cừu", đồng thời viết số 6 lên bảng; đếm tới tám con vịt đồng thời viết số 8 lên bảng.

• GV thực hiện việc đếm và giới thiệu các vật, con vật trong tranh vẽ; có thể bổ sung thêm các vât thật chuẩn bị trước.

Lưu ý:

- Ngoài quan sát bức tranh, GV chuẩn bị hoặc nhắc HV chuẩn bị từ nhà trước các vật thật để tăng cường tính trực quan, sinh động; các đồ vật xung quanh lớp học trong phạm vi học số.

2. Kiến thức

- GV giải thích minh họa giữa hình ảnh, số chấm và con số;

- GV có thể hỏi HV về nội dung các bức tranh tương ứng (bức tranh minh hoạ gì?...) sau đó yêu cầu HV đếm và nêu kết quả.

3. Luyện tập

Bài 1 Chọn số thích hợp (theo mẫu):

☞ • GV yêu cầu HV đếm vật trong từng hình và chọn số tương ứng ở phía dưới.

• Đây là bài tập nhận diện vật và số, GV có thể bổ sung vật/đồ vật thật phù hợp với vùng miền.

Bài 2: Vẽ thêm cho đủ số chấm tròn

☞ • GV hướng dẫn HV tô chấm tròn trong vở ghi tương ứng với con số cho trước. GV có điều kiện chuẩn bị thông qua phiếu học tập sẽ thuận lợi hơn.

• Hướng dẫn học viên tô tròn tương ứng với con số.

• Quan sát và sửa những chỗ sai của từng học viên (chú ý học viên yếu, kém).

Bài 3. Số thích hợp?

☞ • Hướng dẫn HV dự kiến điền con số nào vào trong các ô, hướng dẫn theo cách đếm số tự nhiên từ nhỏ đến lớn và ngược lại.

• Các số ở hình đầu tiên xuất hiện theo thứ tự: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9

• Các số ở hình tiếp theo xuất hiện theo thứ tự ngược lại: 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1

• Quan sát và sửa những chỗ sai của từng học viên (chú ý học viên yếu, kém).

Bài 4. Viết số vào vở

☞ • Hướng dẫn HV viết các số theo mẫu vào trong vở ghi.

• Quan sát và sửa những chỗ sai của từng học viên (chú ý học viên yếu, kém).

4. Vận dụng

Bài 5. Số?

☞ • GV hướng dẫn HV đếm và ghi lại số con vật, sau đó đếm số lượng các con vật rồi ghi câu trả lời.

• Đây là bài tập mang tính củng cố lý thuyết, GV cần hỗ trợ trực tiếp HV yếu, kém; cần thiết hỗ trợ thêm thông qua các vật/đồ vật.

Bài 6. Số ?

☞ • GV hỏi HV về các đồ vật, số lượng người được minh hoạ trong bức tranh.

• GV hướng dẫn HV xem tranh, đếm người, đồ vật trên bàn và kết hợp ghi số.

• GV hướng dẫn HV ngoài xem tranh có thể liên hệ thực tiễn số người trong gia đình.

BÀI 3 CÁC SỐ 0. Số 10

(1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HV đạt được các yêu cầu sau:

- Bước đầu hiểu được ý nghĩa của số 0.

- Đọc viết số 0, 10.

- Biết cách đếm các nhóm đồ vật có đến 10 đồ vật. Thông qua đó, HV nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng số 10.

- Nhận biết vị trí số 0, 10 trong các số từ 0 đến 10.

- Nhận biết số 0, số 10.

- Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 10.

** Phát triển năng lực*: Góp phần phát triển năng lực toán học

II. CHUẨN BỊ

- Bộ đồ dùng học Toán 1 (các mô hình, que tính, ghim,...);

- Mô hình, vật liệu,vật thật... để tổ chức mô phỏng các biểu tượng số trong bài học;

- Phiếu học tập hỗ trợ Bài 3 phần Luyện tập;

- Khuyến khích sử dụng máy chiếu mô phỏng các hình vẽ trong TLH.

III. NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Vì trình độ đọc, viết Tiếng Việt của học viên còn thấp, nên GV cần giải thích rõ yêu cầu của bài tập.

2. Bài tập 1, 2,3 tiếp tục hình thành khái niệm số cho HV.

3. Khi quan sát tranh vẽ/hình vẽ ở phần Luyện tập, HV có thể đọc các số ghi dưới mỗi hình rồi thực hiện đếm.

IV. GỢI Ý DẠY HỌC

1. Khởi động

☞ • Dành thời gian cho cả lớp quan sát hình và suy nghĩ, sau đó có thể mời hai học viên đứng tại chỗ trả lời hai câu hỏi sau (mỗi người trả lời một câu):

* Trên đĩa bên trái có mấy quả?

* Trên đĩa bên phải có mấy quả?

• Nhận xét câu trả lời của học viên, rồi kết luận.

* Trên đĩa bên trái *có* **năm quả**, ta viết số **5** và đọc là **năm**.

* Trên đĩa bên phải **không có quả** nào, ta viết số **0** và đọc là **không**.

2. Kiến thức

☞ • GV có thể chỉ vào bức tranh đầu tiên và giới thiệu: "Trên mâm khay tiên có ba quả táo". GV viết số 3 lên bảng. Sau đó, GV chuyển sang các tranh vẽ khác.

• Nhấn trọng tâm vào khay không có quả nào, để hình thành biểu tượng số 0.

• GV cũng có thể hỏi HV về số quả táo trên khay trong các tranh vẽ.

Lưu ý:

- Khi sang bức tranh thứ hai, GV nên chỉ vào khay có hai quả táo "hai", rồi chỉ vào khai thứ hai và đếm "hai", sau đó giới thiệu: "Trên khay có hai quả táo". Tương tự, GV đêm và giới thiệu khay còn lại.

- Với bức tranh cuối cùng, GV có thể đặt câu hỏi: "Trên khay có quả táo nào không? Sau đó, GV giới thiệu: "Trên khay không có quả táo nào". GV viết số 0 lên bảng.

☞ • Chỉ vào các bức tranh, GV có thể hỏi: "Trên khay trong bức tranh có những đồ vật gì?".

• Đối với biểu tượng số 10, nhấn vào số chấm tròn. Ngoài ra, GV gợi ý, hướng dẫn thêm các hình ảnh, vật thật tương tự trong thực tế như: 10 ngón tay, ngón chân; trên bàn giáo viên không có quả táo…

• Nhận xét và sửa chỗ sai của từng học viên, rồi kết luận: Có mười quả chuối hay mười chấm xanh, ta viết số **10** và đọc là **mười.**

3. Luyện tập

Bài 1. Mỗi cây có mấy bông hoa?

☞ • Hướng dẫn học viên đếm và viết số theo hình tương ứng.

• Quan sát và sửa chỗ sai cho từng học viên.

Bài 2. Chọn số tương ứng với tranh

☞ • Hướng dẫn học viên đếm và chọn số theo hình tương ứng.

• Quan sát và sửa chỗ sai cho từng học viên.

Bài 3. Vẽ thêm cho đủ số chấm tròn và viết vào số tương ứng

☞ • Dành thời gian cho cả lớp quan sát và suy nghĩ, sau đó mời một học viên đứng tại chỗ quan sát hình vẽ đầu tiên trong TLH hoặc trên phiếu học tập, hỏi HV cần vẽ thâm mấy chấm tròn.

• Nhận xét và sửa và giải thích sai của học viên.

• Yêu cầu cả lớp dựa vào kết quả đã điền ở Hình 1 để tô thêm vào ô trống trong phiếu học tập.

Bài 4. Viết số 0 và số 10

☞ • Hướng dẫn học viên viết số theo mẫu trong vở ghi.

• Quan sát và sửa chỗ viết sai cho từng học viên.

Lưu ý : Các bài tập 1,2,3 tiếp tục củng cố các biểu tượng số đã học cho HV.

Bài 5. Đếm số bàn, số ghế trong lớp, đếm số cánh hoa

☞ • GV hướng dẫn HV đếm và ghi lại số bàn, số ghế trong lớp; ngoài ra có thể đếm thêm các đồ vật khác trong phạm vi từ 0 đến 10.

• GV dành thời gian để HV tìm hiểu về những bông hoa với số cách hoa khác nhau trong thực tiễn.

• GV hướng dẫn HV đếm và ghi lại số cánh hoa trong từng bông hoa và đếm số lượng các bông hoa rồi nêu câu trả lời.

Bài 6. Đếm số người trong gia đình của mình

☞ • GV hướng dẫn HV liệt kê tên các thành viên trong gia đình, đếm và ghi lại (nếu có thời gian hoặc giao về nhà).

BÀI 4. SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10

(2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HV đạt được các yêu cầu sau:

- So sánh được các số trong phạm vi 10.

- Thực hành vận dụng so sánh các số trong tình huống thực tiễn.

- Bước đầu biết so sánh số lượng trong phạm vi 10. Đọc được các dấu <, >, = ;

- Bước đầu biết sử dụng các từ "lớn hơn", "bé hơn", "bằng nhau" và các dấu >, <, = khi so sánh các số ;

* Phát triển năng lực: Góp phần phát triển năng lực toán học.

II. CHUẨN BỊ

- Bộ đồ dùng học Toán 1.

- Bảng phụ Bài 10, tranh vẽ minh họa.

- Khuyến khích sử dụng máy chiếu mô phỏng các hình vẽ trong TLH.

III. NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Nếu GV không có điều kiện vẽ hình thì có thể sử dụng các nhóm đồ vật (tương ứng với các nhóm đồ vật có trong các hình vẽ của bài học này).

2. Bài học được phân bố 2 tiết, GV có thể hướng dẫn học viên theo thứ tự các dạng bài tập trong TLH; hoặc phân theo nhóm nội dung, chẳng hạn như: lớn hơn, bé hơn, bằng nhau.

IV. GỢI Ý DẠY HỌC

1. Khởi động

☞ • GV có thể dẫn dắt vào bài bằng câu hỏi "Các em tự đếm số người trong gia đình của em, gia đình em có bao nhiêu người? sau đó nói: "Hôm nay chúng ta sẽ học cách so sánh số người trong gia đình của hai bạn trong lớp nhé!"

• GV cho HV quan sát bức tranh, liệt kê các đồ vật trên bàn, đếm số lượng người trong tranh. Sử dụng các thuật ngữ "nhiều hơn", "ít hơn" và "bằng nhau" để nói về các đồ vật trong bức tranh đã liệt kê.

• GV nghi số đồ vật, số người trên bảng.

• Tiếp theo, GV yêu cầu HV so sánh số đồ vật trên bàn so với số người trong tranh vẽ.

• GV có thể kết luận, chẳng hạn: "Số cái ca nhiều hơn số người (chỉ vào nhóm có 7 cái ca) nhiêu hơn số người là 6. Tiếp theo số cái thìa ít hơn số người (chỉ vào số lượng thìa là 5)…

• Sau đó, GV hướng dẫn các em viết phép so sánh: 7 > 6 hay 5 < 6 vào vở.

• GV có thể dẫn dắt tương tự với số lượng người bằng số lượng bát trong tranh.

2. Kiến thức

1. Nhiều hơn. Ít hơn. Bằng nhau

*Quan sát hình vẽ, rồi cho biết: số cái ca **nhiều hơn** hay **ít hơn** số cái bát, cụ thể là bao nhiêu?*

☞ • Dành thời gian cho cả lớp quan sát, rồi mời vài học viên đứng tại chỗ trả lời câu hỏi trên.

• Nhận xét và sửa chỗ sai trong câu trả lời của học viên, rồi vừa nói vừa viết dưới Hình 1:

* Ta thấy: 7 cái ca **nhiều hơn** 6 cái bát

* Ta viết: 7 > 6

* Và đọc là: bảy **lớn hơn** sáu (dấu > đọc là **lớn hơn**)

*Quan sát hình vẽ, rồi cho biết: số cái đĩa **nhiều hơn**, **ít hơn** hay **bằng** số cái bát, cụ thể là bao nhiêu?*

* Ta thấy: 6 cái đĩa **bằng** 6 cái bát

* Ta viết: 6 = 6

* Và đọc là: sáu **bằng** sáu (dấu = đọc là **bằng**)

3. Luyện tập

Bài 1,2. Dùng các cụm từ "nhiều hơn", "ít hơn" và bằng nhau" để mô tả số các bát, thìa và ca dưới đây :

☞ • Hướng dẫn HV căn cứ tranh vẽ, chỉ hình và đọc các cụm từ "nhiều hơn", "ít hơn" và "bằng nhau".

Bài 4,5,6,7.:

☞ • HV bắt đầu so sánh từ hành ảnh liên quan tới con số ; GV dành thời gian để HV quan sát tranh vẽ và xác định số lượng đồ vật trước khi viết các dấu >, < hay =.

• Mời một HV đứng tại chỗ làm bài tập này hoặc đứng tại chỗ (nếu dùng máy chiếu) và yêu cầu các học viên còn lại làm bài tập này vào TLH.

• Nhận xét và sửa chữa chỗ điền sai của học viên trực tiếp.

☞ • Yêu cầu cả lớp dựa vào kết quả của bạn trả lời điề hay máy chiếu sửa lại chỗ điền sai và hoàn chỉnh bài làm của họ.

Bài 8. Viết dấu

☞ • Tập viết dấu < vào TLH theo mẫu.

• Hướng dẫn học viên tập viết dấu <, rồi điền dấu < và từ **bé hơn** vào chỗ chấm thích hợp.

• Quan sát và sửa chỗ sai của từng học viên.

• Nhận xét kết quả tập viết và điền vào chỗ chấm của học viên.

4. Vận dụng

Bài 9

☞ • GV có thể dành nhiều thời gian cho bài này hơn và có thể viết lại 11 số đã học lên bảng: 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10.

• Cho học sinh quan sát thứ tự các số xuất hiện từ trái qua phải.

• Để làm được các bài 9 HV cần thuộc thứ tự các số. Sau khi để HV tự làm bài, GV hướng dẫn bằng cách đặt câu hỏi trước. Trong ba số trên, số nào lớn nhất, số nào bé nhất.

Bài 10. Bình hoa nào có nhiều bông hoa nhất:

☞ • Tổ chức để HV thảo luận theo nhóm ; HV đếm, thống nhất cùng xác định rõ số lượng hoa, ghi số và so sánh số.

• GV tổ chức để các nhóm nhận xét chéo nhau.

Bài 11. Số?

☞ • GV để HV quan sát Bài tập 11 trên bảng phụ;

• Mời 01 HV thực hiện điền số trên bảng phụ;

• Yêu cầu cả lớp nhận xét thứ tự các số trên bảng phụ ; sửa lại chỗ điền sai và hoàn chỉnh bài làm của HV.

Lưu ý : Bài tập củng cố thứ tự các số trong phạm vi 10 theo 02 chiều.

BÀI 5. HÌNH VUÔNG, HÌNH TRÒN, HÌNH TAM GIÁC, HÌNH CHỮ NHẬT

(1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HV đạt được các yêu cầu sau:

- Nhận biết được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. Gọi đúng tên các hình đò.

- Nhận ra hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật từ các đồ vật thật.

- Ghép được các hình đã biết thành một hình mới.

** Phát triển năng lực:* Góp phần phát triển năng lực toán học.

II. CHUẨN BỊ

- Các mô hình (bìa, miếng nhựa) hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khăn tay hình vuông, đĩa hình tròn, mô hình biên báo giao thông hình tam giác, khung tranh hình chữ nhật.

- Sưu tầm đồ vật thật, tranh ảnh đồ vật có các dạng hình trên.

- Bộ đồ dùng học Toán 1.

- Khuyến khích sử dụng máy chiếu mô phỏng các hình vẽ trong TLH và các hình vẽ, mô hình bên ngoài.

III. NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

GV có thể cho HV tự tìm kiếm trước các đồ vật có dạng hình vuông, chữ nhật, hình tròn quen thuộc; trước khi vào bài học, khởi động cho học viên tự giơ tay đồng loạt, lần lượt các vật dụng hình: tròn, vuông, hình chữ nhật.

IV. GỢI Ý DẠY HỌC

1. Khởi động

☞ • Ngoài các vật dụng, đồ dùng học viên mang, GV khẳng định hình dạng của các đồ vật. Sau đó cho HV quan sát các hình vẽ, học viên tự trả lời hình dạng các hình vẽ trong TLH.

☞ • HV quan sát và nói: Đồng hồ là hình tròn, biển hiệu hình vuông, bảng là hình chữ nhật…

2. Kiến thức

☞ • GV cho học viên quan sát 4 hình vẽ. Các hình ảnh gắn với khái niệm học.

☞ • GV cho học viên lấy thêm các ví dụ đồ vật xung quanh, vật dụng hằng ngày để củng cố thêm lý thuyết.

• Một số học viên đứng tại chỗ tự lấy ví dụ.

3. Luyện tập

Bài 1. Chỉ vào các hình tròn

☞ • HV nhận dạng các hình tròn trong hình vẽ. Nếu có các vật thật, không là hình vẽ thì càng tốt.

- *Lưu ý:*

+ HV bằng trực quan nhận biết hình (chưa yêu cầu giải thích tại sao hoặc nêu quá kỹ về đặc điểm mỗi hình).

+ Chưa yêu cầu đếm các hình phức tạp, ở bài này chủ yếu đếm hình để củng cố nhận biết hình (phần luyện tập về sau sẽ có bài đếm phức tạp hơn).

Bài 2, 3, 4. Chỉ vào các hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật

☞ • HV nhận dạng các hình vuông trong hình vẽ. Nếu có các vật thật, không là hình vẽ thì càng tốt.

- *Lưu ý:*

+ HV bằng trực quan nhận biết hình (chưa yêu cầu giải thích tại sao hoặc nêu quá kỹ về đặc điểm mỗi hình).

+ Chưa yêu cầu đếm các hình phức tạp, ở bài này chủ yếu đếm hình để củng cố nhận biết hình (phần luyện tập về sau sẽ có bài đếm phức tạp hơn).

Bài 5. Hãy nói về hình dạng của những biển báo giao thông sau:

☞ • Hãy nói về hình dạng của những biển báo giao thông sau**:**

• GV ngoài việc hỏi học viên hình dạng của biển báo; có thể hỏi thêm ý nghĩa của một hay vài biển báo đó.

Bài 6. a) Kể tên những đồ vật có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật trong thực tế

☞ • GV có thể giao cho học viên kể tên theo từng nhóm nhỏ; hoặc giao về nhà kể tên những đồ vật có dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật trong nhà mình.

Phần 3

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC

I. BÁM SÁT VÀO YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỦA MÔN TOÁN TRONG CHƯƠNG TRÌNH XÓA MÙ CHỮ

1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

Môn Toán góp phần hình thành và phát triển ở học viên các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn học trong Chương trình trình Xóa mù chữ tại Mục II Phần thứ nhất.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Môn Toán góp phần hình thành và phát triển cho học viên năng lực toán học (*biểu hiện tập trung nhất của năng lực tính toán*) bao gồm các thành phần cốt lõi sau: năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hoá toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

Biểu hiện cụ thể của năng lực toán học và yêu cầu cần đạt trong Chương trình môn toán, chẳng hạn của Kỳ 1 như sau:

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA KỲ 1

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
SỐ VÀ PHÉP TÍNH		
Số tự nhiên		
Số tự nhiên	*Đếm, đọc, viết các số trong phạm vi 100*	- Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 10; trong phạm vi 20; trong phạm vi 100. - Nhận biết được chục và đơn vị, số tròn chục.
	So sánh các số trong phạm vi 100	Nhận biết được cách so sánh, xếp thứ tự các số trong phạm vi 100 (ở các nhóm có không quá 4 số).
Các phép tính với số tự nhiên	*Phép cộng, phép trừ*	- Nhận biết được ý nghĩa của phép cộng, phép trừ. - Thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ, có nhớ không quá một lượt) các số trong phạm vi 100. - Làm quen với việc thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải).

	Tính nhẩm	- Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10, phạm vi 20. - Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm các số tròn chục.
	Thực hành giải quyết vấn đề liên quan đến các phép tính cộng, trừ	- Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép tính (cộng, trừ) thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn. - Nhận biết và viết được phép tính (cộng, trừ) phù hợp với câu trả lời của bài toán có lời văn và tính được kết quả đúng.
HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG		
Hình học trực quan		
Hình phẳng và hình khối	*Quan sát, nhận biết hình dạng của một số hình phẳng và hình khối đơn giản*	- Nhận dạng được hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật. - Nhận dạng được khối lập phương, khối hộp chữ nhật thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.
	Thực hành lắp ghép, xếp hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đơn giản	Nhận biết và thực hiện được việc lắp ghép, xếp hình gắn với sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.
Đo lường		
Đo lường	*Biểu tượng về đại lượng và đơn vị đo đại lượng*	- Nhận biết được về "dài hơn", "ngắn hơn". - Nhận biết được đơn vị đo độ dài: cm (xăng-ti-mét); đọc và viết được số đo độ dài trong phạm vi 100cm. - Nhận biết được mỗi tuần lễ có 7 ngày và tên gọi, thứ tự các ngày trong tuần lễ. - Nhận biết được giờ đúng trên đồng hồ.
	Thực hành đo đại lượng	- Thực hiện được việc đo và ước lượng độ dài theo đơn vị đo tự quy ước (gang tay, bước chân,...). - Thực hiện được việc đo độ dài bằng thước thẳng với đơn vị đo là cm.

		- Xác định được thứ, ngày trong tuần khi xem lịch (loại lịch tờ hàng ngày). - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến đo độ dài, đọc giờ đúng và xem lịch (loại lịch tờ hằng ngày).

II. BÁM SÁT VÀO PHÂN PHỐI SỐ TIẾT HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH VÀ ÔN TẬP, KIỂM TRA KỲ I

1. Thời lượng thực hiện chương trình

a) Thời lượng thực hiện chương trình ở các kỳ

Kỳ	Kỳ 1	Kỳ 2	Kỳ 3	Kỳ 4	Kỳ 5
Số tiết	75	95	100	135	132
Phân đoạn	Giai đoạn 1 (270 tiết)			Giai đoạn 2 (267 tiết)	
Tổng số tiết toàn Chương trình	**537 (tiết)**				

Thời gian thực hiện mỗi tiết học là 35 phút/tiết.

b) Thời lượng dành cho các nội dung giáo dục

Ước lượng thời gian (tính theo %) cho các mạch nội dung ở từng lớp (không tính chuyên đề học tập) như sau:

Nội dung / Kỳ		**Số và phép tính**	**Hình học và Đo lường**	**Thống kê và Xác suất**
Chương trình Xóa mù chữ	Kỳ 1	85%	15%	0%
	Kỳ 2	75%	20%	5%
	Kỳ 3	70%	25%	5%
	Kỳ 4	75%	20%	5%
	Kỳ 5	55%	40%	5%
Toàn bộ chương trình		**71%**	**24%**	**5%**

- Từ Bảng trên ta thấy: Chẳng hạn, Kỳ 1 chỉ có 02 nội dung: Số và phép tính; Hình học và Đo lường, tổng cộng là 75 tiết *(gồm cả các tiết ôn tập và kiểm tra)*

- Căn cứ vào Thời lượng dành cho các nội dung giáo dục thì nội dung phần số và phép tính là 64 tiết và nội dung về hình học và đo lường là 11 tiết. Trong đó, chọn 8 tiết dành thời gian cho các bài kiểm tra định kỳ.

Căn cứ vào yêu cầu kiểm tra đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ của môn Toán, GV, tổ chuyên môn tham mưu xây dựng Chương trình chi tiết môn Toán kỳ 1.

2. Gợi ý phân phối, phân bố theo tiết học theo bài học

Việc cụ thể hóa các nội dung dạy học trong Chương trình XMC môn Toán phụ thuộc vào điều kiện thực tế của từng cơ sở giáo dục. Cơ sở giáo dục căn cứ Chương trình XMC môn Toán, cụ thể hóa cho từng bài học sao cho đạt được yêu cầu cần đạt của Chương trình.

Dưới đây là gợi ý phân phối, phân bố số tiết học cụ thể *(tham khảo)*

STT	Tên bài	Số tiết
1.	BÀI 1. CÁC SỐ 1, 2, 3, 4, 5 (1 tiết)	1
2.	BÀI 2. CÁC SỐ 6, 7, 8, 9 (1 tiết)	1
3.	BÀI 3. SỐ 0 VÀ Số 10 (1 tiết)	1
4.	BÀI 4. SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 (2 tiết)	2
5.	BÀI 5. HÌNH VUÔNG, HÌNH TRÒN, HÌNH TAM GIÁC, HÌNH CHỮ NHẬT (1 tiết)	1
6.	BÀI 6. PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (2 tiết)	2
7.	BÀI 7. BẢNG CỘNG TRONG PHẠM VI 10 (2 tiết)	2
8.	BÀI 8. BẢNG TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (2 tiết)	2
9.	BÀI 9. PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (2 tiết)	2
10.	BÀI 10. LUYỆN TẬP CHUNG (2 tiết)	2
11.	BÀI 11. KHỐI HỘP CHỮ NHẬT, KHỐI LẬP PHƯƠNG (1 tiết)	1
12.	BÀI 12. CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 20 (2 tiết)	2
13.	BÀI 13. CHỤC VÀ ĐƠN VỊ (2 tiết)	2
14.	BÀI 14. CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ TỪ 21 ĐẾN 99 (3 tiết)	3
15.	BÀI 15. BẢNG CÁC SỐ TỪ 1 ĐẾN 100 (2 tiết)	2
16.	BÀI 16. SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 (3 tiết)	3
17.	BÀI 17. ĐO ĐỘ DÀI (3 tiết)	3
18.	BÀI 18. CÁC NGÀY TRONG TUẦN. THỰC HÀNH XEM LỊCH (2 tiết)	2
19.	BÀI 19. ĐỒNG HỒ.THỜI GIAN (2 tiết)	2
20.	BÀI 20. PHÉP CỘNG (không nhớ) TRONG PHẠM VI 20 (2 tiết)	2

21.	BÀI 21. PHÉP TRỪ (không nhớ) TRONG PHẠM VI 20 (2 tiết)	2
22.	BÀI 22. CỘNG, TRỪ CÁC SỐ TRÒN CHỤC (2 tiết)	2
23.	BÀI 23. PHÉP CỘNG (không nhớ) TRONG PHẠM VI 100 (3 tiết)	3
24.	BÀI 24. PHÉP TRỪ (không nhớ) TRONG PHẠM VI 100 (3 tiết)	3
25.	BÀI 25. LUYỆN TẬP CHUNG (2 tiết)	2
26.	BÀI 26. PHÉP CỘNG (có nhớ) TRONG PHẠM VI 20 (3 tiết)	3
27.	BÀI 27. PHÉP TRỪ (có nhớ) TRONG PHẠM VI 20 (3 tiết)	3
28.	BÀI 28. PHÉP CỘNG (có nhớ) TRONG PHẠM VI 100 (3 tiết)	3
29.	BÀI 29. PHÉP TRỪ (có nhớ) TRONG PHẠM VI 100 (3 tiết)	3
30.	BÀI 30. LUYỆN TẬP CHUNG (2 tiết)	2
31.	BÀI 31. ÔN TẬP TỔNG HỢP (3 tiết)	3
	TỔNG	**67**

Tổng số 67 tiết (đã trừ 8 tiết kiểm tra)

(Chương trình chi tiết hằng năm được điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn tại địa phương và cơ sở giáo dục)

3. Gợi ý phân phối, phân bố theo chuyên đề học tập

- Chuyên đề học tập môn Toán là nội dung giáo dục nhằm giúp học viên tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết một số vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển nghề nghiệp của người học.

- Các chuyên đề học tập môn Toán thực hiện ở kỳ 5 của Chương trình. Môn Toán của giai đoạn 2 thiết kế từ 3-5 chuyên đề học tập. Thời lượng mỗi chuyên đề học tập tương đương từ 5-10 tiết học. Các chuyên đề trong mỗi môn học có số tiết như nhau. Học viên bắt buộc chọn 2 chuyên đề/môn học theo nhu cầu. Thời lượng của 2 chuyên đề học tập bắt buộc này nằm trong tổng thời lượng của môn học. Mỗi chuyên đề học tập quy định tối thiểu 50% thời lượng dành cho học viên tự học.

Các chuyên đề tự chọn môn Toán dưới đây sẽ được giảng dạy trong Kỳ 5 cụ thể như sau:

Chuyên đề 1: Ứng dụng toán học trong một số vấn đề liên quan đến tài chính

Chuyên đề 2: Thống kê và số liệu thống kê trong quản lý, sản xuất

Chuyên đề 3: Ứng dụng kiến thức toán học vào thực tiễn liên quan đến tính toán, đo lường và ước lượ

Cơ sở giáo dục tổ chức cho học viên lựa chọn 2 trong 3 chuyên đề trên tùy vào điều kiện thực tế tại mỗi địa phương. Số tiết cụ thể của từng Chuyên đề được cụ thể hóa trong Tài liệu hướng dẫn dạy học môn Toán Kỳ 5.

III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC VÀ KẾ HOẠCH BÀI DẠY

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của trung tâm

Kế hoạch giáo dục của trung tâm hay của nhà trường (gọi chung là trung tâm) là kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện Chương trình Xóa mù chữ. Trung tâm căn cứ kết quả điều tra, khảo sát nhu cầu, số lượng người mù chữ của địa phương để xây dựng Kế hoạch giáo dục của trung tâm, trong đó có kế hoạch giáo dục môn Toán (bao gồm kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục). Giám đốc trung tâm tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của đảm bảo các nội dung sau:

– Thời gian tổ chức dạy học môn Toán đảm bảo tổng số tiết/năm học được quy định trong chương trình xóa mù chữ; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học viên; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế tại trung tâm/nhà trường, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của môn Toán trong Chương trình Xóa mù chữ

- Thời gian thực hiện và hoàn thành nội dung môn Toán ở mỗi kỳ, giai đoạn quy định theo số tiết học. Mỗi tiết học tương đương 35 phút. Tổ chức dạy học theo hình thức vừa làm vừa học. Tùy theo tình hình của địa phương và điều kiện của người học để tổ chức theo lớp, nhóm hoặc cá nhân; thời gian học có thể liên tục trong tuần hoặc có thể gián đoạn.

– Đối với các hoạt động giáo dục củng cố, tăng cường, hoạt động theo nhu cầu người học được tổ chức theo hình thức trải nghiệm, tham quan, hoạt động xã hội, tìm hiểu văn hóa địa phương,…, Giám đốc trung tâm tổ chức xây dựng kế hoạch thời gian thực hiện phù hợp với kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học, hoạt động giáo dục và điều kiện cụ thể của trung tâm; tạo môi trường cho học viên được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong môn Toán để vận dụng vào thực tiễn.

2. Kế hoạch dạy học môn Toán, hoạt động giáo dục hỗ trợ

a) Kế hoạch dạy học môn Toán, hoạt động giáo dục là kế hoạch thực hiện chương trình môn học, hoạt động giáo dục ở mỗi kỳ đảm bảo hiệu quả theo mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong chương trình môn Toán, hoạt động giáo dục; phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, trung tâm và đối tượng học viên.

b) Sau khi có kết quả khảo sát tình trạng xóa mù chữ và được giao thực hiện, giám đốc trung tâm ban hành kế hoạch thời gian tổ chức thực hiện, giáo

viên/tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thời gian thực hiện xây dựng kế hoạch dạy dạy học môn Toán, hoạt động giáo dục; đảm bảo giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong Tài liệu xóa mù chữ hoặc sách giáo khoa (tham khảo thêm); đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đặc điểm đối tượng học viên. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học phù hợp với tình hình thực tế. Việc xây dựng kế hoạch dạy học môn Toán, hoạt động giáo dục cần đảm bảo phát huy vai trò từng cá nhân, tính tương tác, hợp tác các thành viên trong tổ để đảm bảo tính liên thông giữa các môn học và hoạt động giáo dục.

c) Sau khi được giao nhiệm vụ xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; giáo viên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên tổ chuyên môn hay các giáo viên cùng tham gia dạy xóa mù chữ về dự thảo kế hoạch; hoàn thiện dự thảo kế hoạch trình giám đốc phê duyệt theo từng kỳ và cả giai đoạn.

d) Giáo viên chủ động nghiên cứu chương trình, tài liệu/sách giáo khoa và các nội dung liên quan khác; tìm hiểu về đặc điểm đối tượng học viên gồm: các đặc điểm về vùng miền; hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp; chất lượng học tập kỳ trước...; lập kế hoạch dạy học cho môn học, hoạt động giáo dục mình phụ trách, phù hợp điều kiện thực tiễn tại địa phương và sinh hoạt, tập quán người học.

đ) Trung tâm thông qua tổ chuyên môn xác định những chủ đề/bài học có những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung (nếu có); tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học môn học, hoạt động giáo dục theo kế hoạch; giám sát, kiểm tra, đánh giá và đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục trong quá trình thực hiện.

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
MÔN TOÁN

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch *(chương trình môn học, hoạt động giáo dục, tài liệu/sách giáo khoa, kế hoạch thời gian thực hiện, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện các môn học của các cấp có thẩm quyền...)*

II. Điều kiện thực hiện môn học, hoạt động giáo dục *(đội ngũ giáo viên, đặc điểm đối tượng học viên, nguồn học liệu, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn (nếu có),...)*

III. Kế hoạch dạy học, hoạt động giáo dục môn Toán

1. Gợi ý phân phối chương trình môn Toán

Mục	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng	Ghi chú

2. Hoạt động giáo dục

…….....

IV. Phương pháp dạy học và đánh giá kết quả giáo dục

1. Phương pháp dạy học môn Toán cần đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau:

a) Hình thành, phát triển các phẩm chất

Thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập, môn Toán góp phần cùng các môn học và hoạt động giáo dục khác giúp học viên rèn luyện tính trung thực, tình yêu lao động, tinh thần trách nhiệm, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập; bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú học tập, thói quen đọc sách và ý thức tìm tòi, khám phá khoa học.

b) Hình thành, phát triển các năng lực chung

- Môn Toán góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học thông qua việc rèn luyện cho người học biết cách lựa chọn mục tiêu, lập được kế hoạch học tập, hình thành cách tự học, rút kinh nghiệm và điều chỉnh để có thể vận dụng vào các tình huống khác trong quá trình học các khái niệm, kiến thức và kĩ năng toán học cũng như khi thực hành, luyện tập hoặc tự lực giải toán, giải quyết các vấn đề có ý nghĩa toán học.

- Môn Toán góp phần hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua việc nghe hiểu, đọc hiểu, ghi chép, diễn tả được các thông tin toán học cần thiết trong văn bản toán học; thông qua sử dụng hiệu quả ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để trao đổi, trình bày được các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học trong sự tương tác với người khác, đồng thời thể hiện sự tự tin, tôn trọng người đối thoại khi mô tả, giải thích các nội dung, ý tưởng toán học.

- Môn Toán góp phần hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc giúp học viên nhận biết được tình huống có vấn đề; chia sẻ sự am hiểu vấn đề với người khác; biết đề xuất, lựa chọn được cách thức, quy trình giải quyết vấn đề và biết trình bày giải pháp cho vấn đề; biết đánh giá giải pháp đã thực hiện và khái quát hoá cho vấn đề tương tự.

c) Hình thành và phát triển năng lực tính toán, năng lực ngôn ngữ và các năng lực đặc thù khác. Cụ thể:

- Môn Toán với ưu thế nổi trội, có nhiều cơ hội để phát triển năng lực tính toán thể hiện ở chỗ vừa cung cấp kiến thức toán học, rèn luyện kĩ năng tính toán, ước lượng, vừa giúp hình thành và phát triển các thành tố của năng lực toán học (năng lực tư duy và lập luận, năng lực mô hình hoá, năng lực giải quyết vấn đề; năng lực giao tiếp và năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán).

- Môn Toán góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ thông qua rèn luyện kĩ năng đọc hiểu, diễn giải, phân tích, đánh giá tình huống có ý nghĩa toán học, thông qua việc sử dụng hiệu quả ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để trình bày, diễn tả các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học.

- Môn Toán góp phần phát triển năng lực tin học thông qua việc sử dụng các phương tiện, công cụ công nghệ thông tin và truyền thông như công cụ hỗ trợ trong học tập và tự học; tạo dựng môi trường học tập trải nghiệm.

- Môn Toán góp phần phát triển năng lực thẩm mĩ thông qua việc giúp học viên làm quen với lịch sử toán học, với tiểu sử của các nhà toán học và thông qua việc nhận biết vẻ đẹp của Toán học trong thế giới tự nhiên.

d) Tính đặc thù cho đối tượng người lớn tuổi

- Phương pháp dạy học môn Toán cần phù hợp với tiến trình nhận thức của học viên, đặc biệt là người lớn tuổi (*đi từ cụ thể đến trừu tượng, từ dễ đến khó, từ trải nghiệm thực tiễn đến thống nhất kiến kiến thức toán* học); phù hợp với hoạt động lao động, sản xuất mà học viên đã và đang trải nghiệm; không nhất thiết đề cao tính logic của khoa học toán học mà chỉ cần chú ý thống nhất giữa thực tiễn và kiến thức toán học liên quan; khai thác tối đa vốn kinh nghiệm và sự trải nghiệm của học viên;

- Quán triệt tinh thần "*lấy trải nghiệm của người học làm cơ sở dạy học kiến thức toán liên quan*", phát huy tính tích cực, tự giác, tự trọng của người học; động viên, thấu hiểu hoàn cảnh khác nhau của học viên, vốn vừa lao động vừa học tập; phát huy tính ân cần, nhiệt tình và chỉ bảo của người dạy;

- Linh hoạt trong việc vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực; kết hợp nhuần nhuyễn, sáng tạo với việc vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học truyền thống; kết hợp các hoạt động dạy học và động viên người học; khơi dậy tính tự trọng của người học; coi trọng trải nghiệm của học viên gắn với kiến thức toán học liên quan; học toán phục vụ trực tiếp trong lao động, sản xuất và các hoạt động hàng ngày.

- Sử dụng đủ và hiệu quả các phương tiện, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định đối với môn Toán, khai thác cơ sở vật chất xung quanh hỗ trợ đồ dùng dạy học; có thể sử dụng các đồ dùng dạy học tự làm phù hợp với nội dung học và các đối tượng học viên; tăng cường sử dụng công nghệ thông tin và các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại một cách phù hợp và hiệu quả.

2. Đánh giá kết quả giáo dục

Mục tiêu đánh giá kết quả giáo dục môn Toán là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về sự phát triển năng lực và sự tiến bộ của học viên trên cơ sở yêu cầu cần đạt ở mỗi kỳ; điều chỉnh các hoạt động dạy học, bảo đảm sự tiến bộ của từng học viên và nâng cao chất lượng giáo dục môn Toán nói riêng và chất lượng giáo dục nói chung.

Vận dụng kết hợp nhiều hình thức đánh giá (đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì), nhiều phương pháp đánh giá (quan sát, ghi lại quá trình thực hiện, vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, tự luận, kiểm tra viết, bài tập thực hành, các dự án/sản phẩm học tập, thực hiện nhiệm vụ thực tiễn,...) và vào những thời điểm thích hợp.

Đánh giá thường xuyên do GV phụ trách môn học tổ chức, kết hợp với đánh giá của GV các môn học khác, của bản thân học sinh được đánh giá và của các học sinh khác trong tổ, trong lớp hoặc đánh giá của cha mẹ học viên. Đánh giá quá trình đi liền với tiến trình hoạt động học tập của học viên, tránh tình trạng tách rời giữa quá trình dạy học và quá trình đánh giá, bảo đảm mục tiêu đánh giá vì sự tiến bộ trong học tập của học viên.

Đánh giá định kì (hay đánh giá tổng kết) có mục đích chính là đánh giá việc thực hiện các mục tiêu học tập. Kết quả đánh giá định kì và đánh giá tổng kết được sử dụng để chứng nhận cấp độ học tập, công nhận thành tích của học viên. Đánh giá định kì do cơ sở giáo dục tổ chức hoặc thông qua các kì kiểm tra, đánh giá quốc gia.

Đánh giá định kì còn được sử dụng để phục vụ quản lí các hoạt động dạy học, bảo đảm chất lượng ở cơ sở giáo dục và phục vụ phát triển chương trình môn Toán.

Đánh giá năng lực học viên thông qua các bằng chứng biểu hiện kết quả đạt được trong quá trình thực hiện các hành động của học viên. Tiến trình đánh giá gồm các bước cơ bản như: xác định mục đích đánh giá; xác định bằng chứng cần thiết; lựa chọn các phương pháp, công cụ đánh giá thích hợp; thu thập bằng chứng; giải thích bằng chứng và đưa ra nhận xét.

Chú trọng việc lựa chọn phương pháp, công cụ đánh giá các thành tố của năng lực toán học. Cụ thể:

- Đánh giá năng lực tư duy và lập luận toán học: có thể sử dụng một số phương pháp, công cụ đánh giá như các câu hỏi (nói, viết), bài tập,... mà đòi hỏi học viên phải trình bày, so sánh, phân tích, tổng hợp, hệ thống hoá kiến thức; phải vận dụng kiến thức toán học để giải thích, lập luận.

- Đánh giá năng lực mô hình hoá toán học: lựa chọn những tình huống trong thực tiễn làm xuất hiện bài toán toán học. Từ đó, đòi hỏi học viên phải xác định được mô hình toán học (gồm công thức, phương trình, bảng biểu, đồ thị,...) cho tình huống xuất hiện trong bài toán thực tiễn; giải quyết được những vấn đề toán học trong mô hình được thiết lập; thể hiện và đánh giá được lời giải trong ngữ cảnh thực tiễn và cải tiến được mô hình nếu cách giải quyết không phù hợp.

- Đánh giá năng lực giải quyết vấn đề toán học: có thể sử dụng các phương pháp như yêu cầu người học nhận dạng tình huống, phát hiện và trình bày vấn đề cần giải quyết; mô tả, giải thích các thông tin ban đầu, mục tiêu, mong muốn của tình huống vấn đề đang xem xét; thu thập, lựa chọn, sắp xếp thông tin và kết nối với kiến thức đã có; sử dụng các câu hỏi (có thể yêu cầu trả lời nói hoặc viết) đòi hỏi người học vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề, đặc biệt các vấn đề thực tiễn; sử dụng phương pháp quan sát (như bảng kiểm theo các tiêu chí đã xác định), quan sát người học trong quá trình giải quyết vấn đề; đánh giá qua các sản phẩm thực hành của người học (chẳng hạn sản phẩm của các dự án học tập); quan tâm hợp lí đến các nhiệm vụ đánh giá mang tính tích hợp.

- Đánh giá năng lực giao tiếp toán học: có thể sử dụng các phương pháp như yêu cầu người học nghe hiểu, đọc hiểu, ghi chép (tóm tắt), phân tích, lựa chọn, trích xuất được được các thông tin toán học cơ bản, trọng tâm trong văn bản nói hoặc viết; sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường trong việc trình bày, diễn đạt, nêu câu hỏi, thảo luận, tranh luận các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học trong sự tương tác với người khác.

- Đánh giá năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán: có thể sử dụng các phương pháp như yêu cầu người học nhận biết được tên gọi, tác dụng, quy cách sử dụng, cách thức bảo quản, ưu điểm, hạn chế của các công cụ, phương tiện học toán; trình bày được cách sử dụng (hợp lí) công cụ, phương tiện học toán để thực hiện nhiệm vụ học tập hoặc để diễn tả những lập luận, chứng minh toán học.

Khi GV lên kế hoạch bài học, cần thiết lập các tiêu chí và cách thức đánh giá để bảo đảm ở cuối mỗi bài học học viên đạt được các yêu cầu cơ bản dựa trên các tiêu chí đã nêu, trước khi thực hiện các hoạt động học tập tiếp theo.

V. Hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học

1. Thiết bị dạy học môn Toán chứa đựng, mô tả những tri thức có khả năng hỗ trợ GV và hỗ trợ học viên hướng vào đối tượng toán học cụ thể (khái niệm, quan hệ, tính chất toán học,...) nhằm phát hiện, tìm tòi, khắc sâu kiến thức,... trong quá trình học tập môn Toán.

2. Việc sử dụng thiết bị dạy học môn Toán cần bảo đảm một số yêu cầu sau:

- Các thiết bị dạy học phải phục vụ cho mục tiêu dạy học môn Toán, phù hợp với nội dung học và các đối tượng học viên, hỗ trợ đổi mới phương

pháp dạy học và tránh làm tăng thêm nội dung dạy học, công việc của GV và gây tốn kém không cần thiết.

- Sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, tránh hình thức hoặc lạm dụng gây phản tác dụng, làm giảm hiệu quả của quá trình dạy học; tạo điều kiện để học viên thực sự được thực hành, thao tác trên các thiết bị dạy học, qua đó giúp học viên chủ động, tích cực khám phá, phát hiện kiến thức và góp phần phát triển "năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán".

- Khuyến khích sử dụng các phương tiện nghe nhìn, phương tiện kĩ thuật hiện đại hỗ trợ quá trình dạy học, đồng thời coi trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thống. Khi có điều kiện, GV hướng dẫn học viên cách tìm kiếm thông tin, tư liệu trên Internet hoặc chương trình truyền hình có uy tín về giáo dục để mở rộng vốn hiểu biết và năng lực tự học.

- Tăng cường thiết bị dạy học tự làm: Ngoài các thiết bị dạy học tối thiểu được quy định trong danh mục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành cần huy động sáng kiến, sự sáng tạo của học viên, GV và phụ huynh trong việc khai thác, thiết kế và sử dụng các thiết bị dạy học tự làm.

- Phối hợp sử dụng linh hoạt các loại hình thiết bị dạy học: Mỗi loại hình thiết bị đều có ưu điểm và hạn chế nhất định, do đó tùy thuộc nội dung bài học, phương pháp dạy học mà có thể kết hợp sử dụng các loại hình thiết bị dạy học và phối hợp một cách hợp lí, khoa học và sinh động.

3. Căn cứ mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chương trình môn Toán, GV so sánh, đối chiếu với danh mục thiết bị dạy học tối thiểu của môn Toán Cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để rà soát, bổ sung một số thiết bị phù hợp với đặc thù đối tượng.

Phần 4
HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ BÀI DẠY VÀ THỰC HÀNH SOẠN GIẢNG

I. HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ BÀI DẠY MÔN TOÁN

1. Kế hoạch bài dạy do giáo viên thiết kế bao gồm các hoạt động của học viên và giáo viên trong quá trình dạy học một tiết học/bài học/chủ đề (sau đây gọi chung là bài học) nhằm giúp học viên đạt được yêu cầu cần đạt. Kế hoạch bài dạy được giáo viên thực hiện chủ động, linh hoạt phù hợp với đối tượng học viên, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất; được điều chỉnh, bổ sung thường xuyên cho phù hợp với đối tượng học viên và điều kiện tổ chức dạy học.

2. Giáo viên căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục; kế hoạch giáo dục của trung tâm; kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục tài liệu, sách giáo khoa, thiết bị dạy học để xây dựng kế hoạch bài dạy gồm: Yêu cầu cần đạt, đồ dùng dạy học cần chuẩn bị, hoạt động dạy học chủ yếu, điều chỉnh sau bài dạy, cụ thể như sau:

- *Yêu cầu cần đạt của bài học:* Trên cơ sở yêu cầu cần đạt của mạch nội dung được quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục, giáo viên chủ động sử dụng tài liệu, sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu để xác định yêu cầu cần đạt của bài học phù hợp với đối tượng học viên, đặc điểm của trung tâm, địa phương. Yêu cầu cần đạt của bài học cần xác định rõ: Học viên thực hiện được việc gì; vận dụng được những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống; có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực gì.

- *Đồ dùng dạy học:* Các đồ dùng cần chuẩn bị để tổ chức dạy học bài học.

- Hoạt động dạy học chủ yếu: Giáo viên chủ động tổ chức hoạt động dạy học linh hoạt, sáng tạo, đa dạng theo tính chất bài học (bài kiến thức mới; thực hành, ôn tập), đặc điểm môn học, hoạt động giáo dục và phù hợp đối tượng học viên.

+ Hoạt động học tập của học viên bao gồm hoạt động khởi động; hình thành kiến thức mới; hoạt động luyện tập, thực hành và hoạt động vận dụng, ứng dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết những vấn đề trong đời sống thực tế. Các hoạt động học tập *(kể cả hoạt động tự nhận xét hay nhận xét sản phẩm học tập của bạn hay nhóm bạn)* của học viên, tùy theo mục đích, tính chất của mỗi hoạt động, được tổ chức làm việc cá nhân, theo nhóm hoặc cả lớp; đảm bảo mỗi học viên được tạo điều kiện để tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập hay trải nghiệm thực tế.

- Hoạt động của giáo viên: tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động học cho học viên, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích học viên tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự nhận xét

hay nhận xét sản phẩm học tập của bạn hay nhóm bạn, phát huy kinh nghiệm, vốn sống, khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kĩ năng đã tích lũy được trong lao động sản xuất để học tập; thực hiện nhận xét, đánh giá, phản biện trong quá trình học tập.

- *Điều chỉnh sau bài dạy:* Giáo viên ghi những điểm cần rút kinh nghiệm sau khi thực hiện kế hoạch bài dạy để hoàn thiện phương án dạy học cho các bài học sau: Nội dung còn bất cập, còn gặp khó khăn trong quá trình thực hiện tổ chức dạy học; nội dung tâm đắc tổ chức dạy học hiệu quả để trao đổi thảo luận khi tham gia sinh hoạt chuyên môn.

c) Giáo viên thực hiện lưu trữ kế hoạch bài dạy theo hình thức phù hợp, khoa học và báo cáo tổ trưởng chuyên môn, giám đốc/hiệu trưởng khi có yêu cầu; có thể sử dụng kế hoạch bài dạy xây dựng từ khóa trước để thực hiện bổ sung, điều chỉnh nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức, để tổ chức dạy học hiệu quả; đảm bảo hình thức khoa học, thuận lợi, hiệu quả; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý trên cơ sở đánh giá đúng thực chất và tôn trọng, động viên tinh thần đổi mới, sáng tạo của giáo viên.

3. Khi tổ chức hoạt động dạy học (thực hiện Kế hoạch bài dạy), giáo viên cần chú ý một số nội dung sau:

- *Chuyển giao nhiệm vụ học tập:* nhiệm vụ học tập rõ ràng và phù hợp với khả năng của học viên, thể hiện ở việc nêu vấn đề, hướng dẫn cách thực hiện và yêu cầu về sản phẩm mà học viên phải hoàn thành khi thực hiện nhiệm vụ; hình thức giao nhiệm vụ sinh động, hấp dẫn, kích thích được hứng thú học tập của học viên; đảm bảo cho tất cả học viên tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

- *Tổ chức cho học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập:* khuyến khích học viên hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập; phát hiện kịp thời những khó khăn của học viên và có biện pháp hỗ trợ, động viên kịp thời, phù hợp, hiệu quả; không "bỏ quên" học viên nào.

- *Tổ chức cho học sinh trình bày kết quả và thảo luận:* hình thức trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ phù hợp với nội dung học tập và kĩ thuật dạy học tích cực được sử dụng; khuyến khích cho học viên trao đổi, thảo luận với nhau về nội dung học tập; xử lý những tình huống sư phạm nảy sinh một cách hợp lý.

- *Nhận xét, đánh giá thực hiện nhiệm vụ học tập:* nhận xét về quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của học viên; phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những ý kiến trao đổi, thảo luận của học viên nhằm giúp học sinh có hứng thú, niềm tin trong học tập, cải thiện được kết quả học tập; chính xác hóa các kiến thức mà học viên đã học được thông qua hoạt động.

- Kịp thời liên kết với kiến thức vừa học gắn với tình huống thực tế liên quan gần và thiết thực trong lao động sản xuất.

KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn học/hoạt động giáo dục …… lớp ……...

Tên bài học: ……..……; số tiết: ……

Thời gian thực hiện: ngày...tháng...năm...(hoặc từ …/…/… đến …/…/…)

1. Yêu cầu cần đạt: Nêu cụ thể học viên thực hiện được việc gì; vận dụng được những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống; có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực gì.

2. Đồ dùng dạy học: Nêu các thiết bị, học liệu được sử dụng trong bài dạy để tổ chức cho học viên hoạt động nhằm đạt yêu cầu cần đạt của bài dạy.

3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

- Hoạt động khởi động;
- Hoạt động Hình thành kiến thức *(đối với bài mới).*
- Hoạt động Luyện tập/thực hành.
- Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm *(nếu có).*

4. Điều chỉnh sau bài dạy *(nếu có).*

II. MỘT SỐ BÀI SOẠN

(dùng để thảo luận)

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TOÁN

TUẦN 1 Ngày dạy: …./…./20….

CÁC SỐ 1,2,3,4,5

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Học xong bài này, HV đạt được các yêu cầu sau:

- Biết cách đếm đồ vật có số lượng đến 5. Thông qua đó, HV nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng về các số 1, 2, 3, 4, 5.

- Đọc, viết được các số 1, 2, 3, 4, 5.

- Lập được các nhóm đồ vật có số lượng 1, 2, 3, 4, 5.

- Nhận biết số lượng trong phạm vi 5.

** Phát triển năng lực:* Góp phần phát triển năng lực toán học gồm**:** Năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bộ đồ dùng học Toán 1 (các mô hình, que tính, ghim,...); (các mô hình, que tính, ghim,...).

- Một số đồ vật quen thuộc như: trái cây, hạt ngô, bút viết… trong phạm vi học.

- Khuyến khích sử dụng máy chiếu mô phỏng các hình vẽ trong TLH.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
5’	**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**	- GV hỏi: GV hỏi HV về số đếm các con vật trong bức tranh - GV hướng HS tới nhận biết vấn đề: muốn biết “có bao nhiêu ...” thì phải “đếm”. * GV giới thiệu bài mới	- HS trả lời câu hỏi “Có ……”. - HS quan sát, lắng nghe

TG	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
10’	**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** **1. HV đếm đến 4, nhận biết rằng muốn biết “có bao nhiêu” thì phải đếm hết, mỗi vật chỉ được đếm một lần** *(không bỏ sót vật nào, không lặp lại).* * Mục tiêu: - HV biết đếm thành thạo một nhóm vật có đến 5 vật. - HV biết trả lời câu hỏi “Có bao nhiêu?”.	- GV Khi quan sát tranh vẽ, GV nên chỉ vào con mèo, 2 con chim và 3 bông hoa… và đếm “một”, “hai”, mỗi lần đếm so sánh số chấm và ghi số tương ứng. - GV thực hiện việc đếm, giới thiệu và viết số tương tự với các con còn lại. GV yêu cầu HV quan sát tranh, chú ý quan sát kĩ con mèo và tự trả lời từng câu hỏi "Có mấy con mèo?”, "Có mấy con chim?", “Có bao nhiêu bông hoa?”. - GV theo dõi xem HV nào biết đếm, HV nào lúng túng khi đếm và có thể hướng dẫn ngay cho những HV đó. - GV mời HV đếm trước lớp. GV nhấn mạnh là phải đếm hết - GV có thể hỏi HV về nội dung các bức tranh tương ứng (bức tranh minh hoạ gì?...) sau đó yêu cầu HV đếm và nêu kết quả.	- HV quan sát tranh và tự trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV - Lần lượt 4 HV đếm số con mèo, con chim, bông hoa, gà con. - HS lắng nghe GV đọc và theo dõi tay GV chỉ trên tranh và đếm.
15’	**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**		

TG	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
	1. Chỉ vào số thích hợp với số con vật trong tranh vẽ tương ứng Mục tiêu: - Học sinh biết đếm và nhận dạng số	- GV cho HV đọc các số đếm từ 1 đến 10 đúng thứ tự. - Chỉ vào số thích hợp với số con vật trong tranh vẽ tương ứng - GV mời 1 số cặp đôi đọc trước lớp	- HV đọc theo cặp đôi: một HV đọc và HV kia theo dõi, nếu thấy bạn đọc sai thì nhắc, rồi đổi lại vai trò. - HV đọc. HV khác nhận xét
	2. Số quả trong từng tranh vẽ tương ứng Mục tiêu: - Xác định đúng đối tượng đếm - Học HV thành thạo một nhóm vật có đến 5 vật. - HV biết trả lời câu hỏi "Có bao nhiêu?".	- GV yêu cầu HV mở bộ đồ dùng, nghe GV đọc câu hỏi và yêu cầu - GV theo sát từng HV xem có xác định đúng là chỉ đếm các hình tam giác màu đỏ không, có đọc đúng thứ tự các số đếm không, ... - GV mời HV thực hiện đếm trước lớp - GV xác nhận kết quả đúng, khen các HV học tốt.	- HV mở bộ đồ dùng theo yêu cầu của GV - HV tự đếm thành lời, trả lời câu hỏi. - HV được chỉ định thực hiện trước lớp. - HV khác nhận xét.
	C. VẬN DỤNG 3. Số? Mục tiêu: - Vận dụng kiến thức đã học xác định đúng đối tượng đếm - HV củng cố đếm thành thạo một nhóm vật có đến 5 vật. - HV biết trả lời câu hỏi "Có bao nhiêu những con vật trong thực tế có đến 5 con.	- GV yêu cầu HV quan sát tranh và thực hành đếm số - GV mời HV đứng tại chỗ đọc kết quả đếm	- HV thực hiện đếm theo cặp từng đôi. - HV tham gia nhận xét bài làm của bạn

TG	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
5’	**D. Dặn dò**	- GV dặn HV ôn lại bài và chuẩn bị bài sau	

IV. ĐIỂU CHỈNH SAU BÀI DẠY :

.....

.....

.....